|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  Nghị quyết số: /NQ-UBTVQH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số /TTr-CP ngày tháng năm 2025, Báo cáo thẩm tra số …/BC-UBPLTP15 ngày … tháng … năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sắp xếp các phường của thành phố Hà Nội**

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hàng Mã, phường Hàng Bồ, phường Hàng Đào, phường Hàng Bạc, phường Hàng Buồm, phường Hàng Gai, phường Lý Thái Tổ; một phần diện tích tự nhiên là 0,16 km2, quy mô dân số là 10.925 người của phường Đồng Xuân; một phần diện tích tự nhiên là 0,21 km2, quy mô dân số là 3.867 người của phường Tràng Tiền; một phần diện tích tự nhiên là 0,15 km2, quy mô dân số là 9.776 người của phường Cửa Đông; một phần diện tích tự nhiên là 0,15 km2, quy mô dân số là 9.649 người của phường Hàng Bông; một phần diện tích tự nhiên là 0,32 km2, quy mô dân số là 9.445 người của phường Hàng Trống; một phần diện tích tự nhiên là 0,004 km2, quy mô dân số là 71 người của phường Cửa Nam thuộc quận Hoàn Kiếm và một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km2, quy mô dân số là 2.026 người của phường Điện Biên thuộc quận Ba Đình hiện nay thành phường Hoàn Kiếm.

Sau khi sắp xếp, phường Hoàn Kiếm có diện tích tự nhiên là 1.91 km2; quy mô dân số là 105.301 người.

Phường Hoàn Kiếm giáp các phường: Hồng Hà, Ba Đình, Cửa Nam của thành phố Hà Nội.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, phường Phan Chu Trinh; một phần diện tích tự nhiên là 0,21 km2, quy mô dân số là 10.851 người của phường Cửa Nam, một phần diện tích tự nhiên là 0,03 km2, quy mô dân số là 250 người của phường Hàng Bông; một phần diện tích tự nhiên là 0,03 km2, quy mô dân số là 382 người của phường Hàng Trống; một phần diện tích tự nhiên là 0,18 km2, quy mô dân số là 6.145 người của phường Tràng Tiền thuộc quận Hoàn Kiếm; một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km2, quy mô dân số là 986 người của phường Phạm Đình Hổ và một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km2, quy mô dân số là 512 người của phường Nguyễn Du thuộc quận Hai Bà Trưng hiện nay thành phường Cửa Nam.

Sau khi sắp xếp, phường Cửa Nam có diện tích tự nhiên là 1,68 km2; quy mô dân số là 52.751 người.

Phường Cửa Nam giáp các phường: Hồng Hà, Hai Bà Trưng, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Ba Đình, Hoàn Kiếm của thành phố Hà Nội.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quán Thánh, phường Trúc Bạch; một phần diện tích tự nhiên là 0,82 km2, quy mô dân số là 8.751 người của phường Điện Biên; một phần diện tích tự nhiên là 0,41 km2, quy mô dân số là 9.214 người của phường Ngọc Hà; một phần diện tích tự nhiên là 0,21 km2, quy mô dân số là 9.713 người của phường Đội Cấn; một phần diện tích tự nhiên là 0,05 km2, quy mô dân số là 2.531 người của phường Kim Mã thuộc quận Ba Đình; một phần diện tích tự nhiên là 0,01 km2, quy mô dân số là 602 người của phường Đồng Xuân; một phần diện tích tự nhiên là 0,003 km2, quy mô dân số là 41 người của phường Cửa Nam; một phần diện tích tự nhiên là 0,01 km2, không có dân số của phường Cửa Đông thuộc quận Hoàn Kiếm và một phần diện tích tự nhiên là 0,01 km2, không có dân số của phường Thụy Khuê thuộc quận Tây Hồ hiện nay thành phường Ba Đình.

Sau khi sắp xếp, phường Ba Đình có diện tích tự nhiên là 2,97 km2; quy mô dân số là 65.023 người.

Phường Ba Đình giáp các phường: Hoàn Kiếm, Ngọc Hà, Cửa Nam, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Ô Chợ Dừa, Giảng Võ, Tây Hồ, Hồng Hà của thành phố Hà Nội.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Phúc, phường Liễu Giai; một phần diện tích tự nhiên là 0,42 km2, quy mô dân số là 12.409 người của phường Ngọc Hà; một phần diện tích tự nhiên là 0,19 km2, quy mô dân số là 8.527 người của phường Đội Cấn; một phần diện tích tự nhiên là 0,24 km2, quy mô dân số là 7.364 người của phường Kim Mã; một phần diện tích tự nhiên là 0,25 km2, quy mô dân số là 12.881 người của phường Cống Vị; một phần diện tích tự nhiên là 0,08 km2, quy mô dân số là 2.534 người của phường Ngọc Khánh thuộc quận Ba Đình và một phần diện tích tự nhiên là 0,10 km2, quy mô dân số là 2.687 người của phường Nghĩa Đô thuộc quận Cầu Giấy hiện nay thành phường Ngọc Hà.

Sau khi sắp xếp, phường Ngọc Hà có diện tích tự nhiên là 2,68 km2; quy mô dân số là 93.536 người.

Phường Ngọc Hà giáp các phường: Ba Đình, Giảng Võ, Nghĩa Đô, Tây Hồ của thành phố Hà Nội.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Giảng Võ; một phần diện tích tự nhiên là 0,82 km2, quy mô dân số là 19.897 người của phường Ngọc Khánh; một phần diện tích tự nhiên là 0,50 km2, quy mô dân số là 26.779 người của phường Thành Công; một phần diện tích tự nhiên là 0,29 km2, quy mô dân số là 8.191 người của phường Cống Vị, một phần diện tích tự nhiên là 0,21 km2, quy mô dân số là 7.993 người của phường Kim Mã thuộc quận Ba Đình; một phần diện tích tự nhiên là 0,03 km2, quy mô dân số là 932 người của phường Cát Linh và một phần diện tích tự nhiên là 0,13 km2, quy mô dân số là 5.664 người của phường Láng Hạ thuộc quận Đống Đa hiện nay thành phường Giảng Võ.

Sau khi sắp xếp, phường Giảng Võ có diện tích tự nhiên là 2,60 km2; quy mô dân số là 97.034 người.

Phường Giảng Võ giáp các phường: Ô Chợ Dừa, Ba Đình, Nghĩa Đô, Láng, Ngọc Hà của thành phố Hà Nội.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đồng Nhân, phường Phố Huế; một phần diện tích tự nhiên là 0,46 km2, quy mô dân số là 16.046 người của phường Nguyễn Du; một phần diện tích tự nhiên là 0,46 km2, quy mô dân số là 16.798 người của phường Phạm Đình Hổ; một phần diện tích tự nhiên là 0,82 km2, quy mô dân số là 12.057 người của phường Lê Đại Hành; một phần diện tích tự nhiên là 0,37 km2, quy mô dân số là 6.814 người của phường Bạch Đằng và một phần diện tích tự nhiên là 0.04 km2, quy mô dân số là 1.289 người của phường Thanh Nhàn thuộc quận Hai Bà Trưng hiện nay thành phường Hai Bà Trưng.

Sau khi sắp xếp, phường Hai Bà Trưng có diện tích tự nhiên là 2,65 km2; quy mô dân số là 87.801 người.

Phường Hai Bà Trưng giáp các phường: Hồng Hà, Kim Liên, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Vĩnh Tuy, Bạch Mai, Cửa Nam của thành phố Hà Nội.

7. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 1,27 km2, quy mô dân số là 40.442 của các phường Vĩnh Tuy; một phần diện tích tự nhiên là 0,49 km2, quy mô dân số là 23.311 của các phường Thanh Lương thuộc quận Hai Bà Trưng hiện nay và một phần diện tích tự nhiên là 0,45 km2, quy mô dân số là 25.820 của phường Mai Động và một phần diện tích tự nhiên là 0,12 km2, quy mô dân số là 1.010 người của phường Vĩnh Hưng thuộc quận Hoàng Mai hiện nay thành phường Vĩnh Tuy.

Sau khi sắp xếp, phường Vĩnh Tuy có diện tích tự nhiên là 2,33 km2; quy mô dân số là 90.583 người.

Phường Vĩnh Tuy giáp các phường: Vĩnh Hưng, Tương Mai, Hai Bà Trưng, Hồng Hà, Bạch Mai của thành phố Hà Nội.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bạch Mai, phường Quỳnh Mai, phường Bách Khoa; một phần diện tích tự nhiên là 0,72 km2, quy mô dân số là 22.121 người của phường Thanh Nhàn; một phần diện tích tự nhiên là 0,30 km2, quy mô dân số là 14.055 người của phường Minh Khai; một phần diện tích tự nhiên là 0,38 km2, quy mô dân số là 14.795 người của phường Đồng Tâm; một phần diện tích tự nhiên là 0,03 km2, quy mô dân số là 770 người của phường Lê Đại Hành; một phần diện tích tự nhiên là 0,15 km2, quy mô dân số là 5.660 người của phường Trương Định thuộc quận Hai Bà Trưng và một phần diện tích tự nhiên là 0,03 km2, quy mô dân số là 915 người của phường Phương Mai thuộc quận Đống Đa hiện nay thành phường Bạch Mai.

Sau khi sắp xếp, phường Bạch Mai có diện tích tự nhiên là 2,95 km2; quy mô dân số là 129.571 người.

Phường Bạch Mai giáp các phường: Vĩnh Tuy, Kim Liên, Tương Mai, Hai Bà Trưng của thành phố Hà Nội.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,59 km2, quy mô dân số là 28.660 người của phường Thịnh Quang; một phần diện tích tự nhiên là 0,46 km2, quy mô dân số là 16.827 người của phường Trung Liệt; một phần diện tích tự nhiên là 0,20 km2, quy mô dân số là 6.432 người của phường Quang Trung; một phần diện tích tự nhiên là 0,28 km2, quy mô dân số là 12.126 người của phường Láng Hạ; một phần diện tích tự nhiên là 0.26 km2, quy mô dân số là 5.729 người của phường Ô Chợ Dừa; một phần diện tích tự nhiên là 0,28 km2, quy mô dân số là 11.584 người của phường Nam Đồng thuộc quận Đống Đa hiện nay thành phường Đống Đa.

Sau khi sắp xếp, phường Đống Đa có diện tích tự nhiên là 2,07 km2; quy mô dân số là 81.358 người.

Phường Đống Đa giáp các phường: Kim Liên, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Láng, Ô Chợ Dừa, Thanh Xuân, Khương Đình của thành phố Hà Nội.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Kim Liên, phường Khương Thượng; một phần diện tích tự nhiên là 0,58 km2, quy mô dân số là 22.832 người của phường Phương Mai; một phần diện tích tự nhiên là 0,33 km2, quy mô dân số là 14.332 người của phường Phương Liên - Trung Tự; một phần diện tích tự nhiên là 0,22 km2, quy mô dân số là 8.542 người của phường Quang Trung; một phần diện tích tự nhiên là 0,10 km2, quy mô dân số là 6.927 người của phường Nam Đồng; một phần diện tích tự nhiên là 0,21 km2, quy mô dân số là 7.931 người của phường Trung Liệt thuộc quận Đống Đa hiện nay thành phường Kim Liên.

Sau khi sắp xếp, phường Kim Liên có diện tích tự nhiên là 2,46 km2; quy mô dân số là 109.107 người.

Phường Kim Liên giáp các phường: Bạch Mai, Đống Đa, Phương Liệt, Khương Đình, Văn Miếu - Quốc Tử Giám của thành phố Hà Nội.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Khâm Thiên, phường Văn Chương, phường Thổ Quan; một phần diện tích tự nhiên là 0,36 km2, quy mô dân số là 17.423 người của phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám; một phần diện tích tự nhiên là 0,12 km2, quy mô dân số là 7.876 người của phường Hàng Bột; một phần diện tích tự nhiên là 0,03 km2, quy mô dân số là 1.523 người của phường Nam Đồng; một phần diện tích tự nhiên là 0,28 km2, quy mô dân số là 14.199 người của phường Phương Liên - Trung Tự thuộc quận Đống Đa; một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km2, quy mô dân số là 1.446 người của phường Điện Biên thuộc quận Ba Đình; một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km2, quy mô dân số là 282 người của phường Cửa Nam thuộc quận Hoàn Kiếm hiện nay; một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km2, quy mô dân số là 663 người của phường Nguyễn Du và một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km2, quy mô dân số là 121 người của phường Lê Đại Hành thuộc quận Hai Bà Trưng hiện nay thành phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

Sau khi sắp xếp, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám có diện tích tự nhiên là 1,92 km2; quy mô dân số là 105.604 người.

Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám giáp các phường: Cửa Nam, Hai Bà Trưng, Ô Chợ Dừa, Kim Liên, Đống Đa, Ba Đình của thành phố Hà Nội.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Láng Thượng; một phần diện tích tự nhiên là 0,55 km2, quy mô dân số là 19.860 người của phường Láng Hạ thuộc quận Đống Đa và một phần diện tích tự nhiên là 0,11 km2, quy mô dân số là 3.661 người của phường Ngọc Khánh thuộc quận Ba Đình hiện nay thành phường Láng.

Sau khi sắp xếp, phường Láng có diện tích tự nhiên là 1,88 km2; quy mô dân số là 61.135 người.

Phường Láng giáp các phường: Giảng Võ, Cầu Giấy, Yên Hòa, Đống Đa của thành phố Hà Nội.

13. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 0,88 km2, quy mô dân số là 32.009 của phường Ô Chợ Dừa; một phần diện tích tự nhiên là 0,20 km2, quy mô dân số là 12.203 của phường Hàng Bột; một phần diện tích tự nhiên là 0,34 km2, quy mô dân số là 14.731 của phường Cát Linh; một phần diện tích tự nhiên là 0,12 km2, quy mô dân số là 5.450 người của phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám; một phần diện tích tự nhiên là 0,10 km2, quy mô dân số là 3.002 người của phường Trung Liệt thuộc quận Đống Đa và một phần diện tích tự nhiên là 0,14 km2, quy mô dân số là 2.639 người của phường Thành Công; một phần diện tích tự nhiên là 0,05 km2, quy mô dân số là 1.259. người của phường Điện Biên thuộc quận Ba Đình hiện nay thành phường Ô Chợ Dừa.

Sau khi sắp xếp, phường Ô Chợ Dừa có diện tích tự nhiên là 1,83 km2; quy mô dân số là 71.293 người.

Phường Ô Chợ Dừa giáp các phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, phường Giảng Võ, phường Đống Đa, phường Ba Đình của thành phố Hà Nội.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phúc Tân, phường Chương Dương thuộc quận Hoàn Kiếm, phường Phúc Xá thuộc quận Ba Đình hiện nay; một phần diện tích tự nhiên là 2,57 km2, quy mô dân số là 5.229 người của phường Nhật Tân, một phần diện tích tự nhiên là 2.77 km2, quy mô dân số là 13.151 người của phường Tứ Liên, một phần diện tích tự nhiên là 0,84 km2, quy mô dân số là 16.567 người của phường Yên Phụ thuộc quận Tây Hồ; một phần diện tích tự nhiên là 0,73 km2, quy mô dân số là 15.164 người của phường Bạch Đằng, một phần diện tích tự nhiên là 0,63 km2, quy mô dân số là 3.314 người của phường Thanh Lương thuộc quận Hai Bà Trưng; một phần diện tích tự nhiên là 0,77 km2, quy mô dân số là 2.036 người của phường Phú Thượng, một phần diện tích tự nhiên là 0,33 km2, quy mô dân số là 2.460 người của phường Quảng An thuộc quận Tây Hồ; một phần diện tích tự nhiên là 3,28 km2, không có dân số của phường Ngọc Thuỵ, một phần diện tích tự nhiên là 0,49 km2, không có dân số của phường Bồ Đề thuộc quận Long Biên hiện nay thành phường Hồng Hà.

Sau khi sắp xếp, phường Hồng Hà có diện tích tự nhiên là 15,09 km2; quy mô dân số là 123.282 người.

Phường Hồng Hà giáp các phường: Bồ Đề, Hai Bà Trưng, Bạch Mai, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Ba Đình, Tây Hồ, Việt Hưng, Lĩnh Nam, Vĩnh Hưng, Phú Thượng và các xã Vĩnh Thanh, Thiên Lộc của thành phố Hà Nội.

15. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 3,68 km2, quy mô dân số là 10,260 người của phường Lĩnh Nam, một phần diện tích tự nhiên là 1,77 km2, quy mô dân số là 4.485 người của phường Thanh Trì, một phần diện tích tự nhiên là 2,60 km2, quy mô dân số là 5.793 người của phường Trần Phú, một phần diện tích tự nhiên là 2,36 km2, không có dân số của phường Yên Sở thuộc quận Hoàng Mai và một phần diện tích tự nhiên là 0,45 km2, quy mô dân số là 168 người của phường Thanh Lương thuộc quận Hai Bà Trưng hiện nay thành phường Lĩnh Nam.

Sau khi sắp xếp, phường Lĩnh Nam có diện tích tự nhiên là 10,86 km2; quy mô dân số là 20.706 người.

Phường Lĩnh Nam giáp các phường: Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Yên Sở, Thanh Trì, Hồng Hà, Long Biên và xã Bát Tràng của thành phố Hà Nội.

16. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 2,48 km2, quy mô dân số là 19.861 người của phường Yên Sở, một phần diện tích tự nhiên là 2,89 km2, quy mô dân số là 34.355 người của phường Thịnh Liệt thuộc quận Hoàng Mai; một phần diện tích tự nhiên là 0,25 km2, quy mô dân số là 6.150 người của phường Giáp Bát, một phần diện tích tự nhiên là 0,30 km2, quy mô dân số là 2.155 người của phường Hoàng Liệt, một phần diện tích tự nhiên là 0,35 km2, quy mô dân số là 15.838 người của phường Tân Mai, một phần diện tích tự nhiên là 0,06 km2, quy mô dân số là 2.541 người của phường Tương Mai, một phần diện tích tự nhiên là 0,58 km2, quy mô dân số là 918 người của phường Hoàng Văn Thụ, một phần diện tích tự nhiên là 0,18 km2, quy mô dân số là 1.215 người của phường Vĩnh Hưng, một phần diện tích tự nhiên là 0,64 km2, quy mô dân số là 3.887 người của phường Lĩnh Nam và một phần diện tích tự nhiên là 1,31 km2, quy mô dân số là 11.582 người của phường Trần Phú thuộc quận Hoàng Mai hiện nay thành phường Hoàng Mai.

Sau khi sắp xếp, phường Hoàng Mai có diện tích tự nhiên là 9,04 km2; quy mô dân số là 98.502 người.

Phường Hoàng Mai giáp các phường: Lĩnh Nam, Định Công, Hoàng Liệt, Yên Sở, Tương Mai, Vĩnh Hưng của thành phố Hà Nội.

17. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 1,32 km2, quy mô dân số là 28.435 người của phường Vĩnh Hưng, một phần diện tích tự nhiên là 1,57 km2, quy mô dân số là 16.670 người của phường Thanh Trì, một phần diện tích tự nhiên là 1,25 km2, quy mô dân số là 15.969 người của phường Lĩnh Nam thuộc quận Hoàng Mai và một phần diện tích tự nhiên là 0,33 km2, quy mô dân số là 6.487 người của phường Vĩnh Tuy thuộc quận Hai Bà Trưng hiện nay thành phường Vĩnh Hưng.

Sau khi sắp xếp, phường Vĩnh Hưng có diện tích tự nhiên là 4,47 km2; quy mô dân số là 67.561 người.

Phường Vĩnh Hưng giáp các phường: Lĩnh Nam, Vĩnh Tuy, Tương Mai, Hoàng Mai của thành phố Hà Nội.

18. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 0,68 km2, quy mô dân số là 30.719 người của phường Tương Mai, một phần diện tích tự nhiên là 1,15 km2, quy mô dân số là 33.033 người của phường Hoàng Văn Thụ, một phần diện tích tự nhiên là 0,32 km2, quy mô dân số là 10.898 người của phường Giáp Bát, một phần diện tích tự nhiên là 0,13 km2, quy mô dân số là 579 người của phường Vĩnh Hưng, một phần diện tích tự nhiên là 0,16 km2, quy mô dân số là 7.920 người của phường Tân Mai, một phần diện tích tự nhiên là 0,36 km2, quy mô dân số là 18.908 người của phường Mai Động thuộc quận Hoàng Mai; một phần diện tích tự nhiên là 0,37 km2, quy mô dân số là 18.854 người của phường Trương Định thuộc quận Hai Bà Trưng; một phần diện tích tự nhiên là 0,07 km2, quy mô dân số là 1.953 người của phường Phương Liệt thuộc quận Thanh Xuân; một phần diện tích tự nhiên là 0,14 km2, quy mô dân số là 5.398 người của phường Đồng Tâm, một phần diện tích tự nhiên là 0,18 km2, quy mô dân số là 8.030 người của phường Minh Khai thuộc quận Hai Bà Trưng hiện nay thành phường Tương Mai.

Sau khi sắp xếp, phường Tương Mai có diện tích tự nhiên là 3,56 km2; quy mô dân số là 136.292 người.

Phường Tương Mai giáp các phường: Bạch Mai, Hoàng Mai, Phương Liệt, Vĩnh Tuy, Vĩnh Hưng của thành phố Hà Nội.

19. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 1,96 km2, quy mô dân số là 31.324 người của phường Định Công, một phần diện tích tự nhiên là 2,62 km2, quy mô dân số là 48.192 người của phường Đại Kim, một phần diện tích tự nhiên là 0,01 km2, không có dân số của phường Giáp Bát, một phần diện tích tự nhiên là 0,23 km2, quy mô dân số là 5.252 người của phường Thịnh Liệt, một phần diện tích tự nhiên là 0,05 km2, quy mô dân số là 315 người của phường Hoàng Liệt thuộc quận Hoàng Mai; một phần diện tích tự nhiên là 0,37 km2, quy mô dân số là 59 người của xã Thanh Liệt, một phần diện tích tự nhiên là 0,10 km2, quy mô dân số là 360 người của xã Tân Triều thuộc huyện Thanh Trì hiện nay thành phường Định Công.

Sau khi sắp xếp, phường Định Công có diện tích tự nhiên là 5,34 km2; quy mô dân số là 85.502 người.

Phường Định Công giáp các phường: Hoàng Mai, Khương Đình, Thanh Liệt, Hoàng Liệt, Phương Liệt của thành phố Hà Nội.

20. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 3,19 km2, quy mô dân số là 47.504 người của phường Hoàng Liệt, một phần diện tích tự nhiên là 0,15 km2, không có dân số của phường Đại Kim thuộc quận Hoàng Mai; một phần diện tích tự nhiên là 0,41 km2, quy mô dân số là 3.878 người của xã Tam Hiệp, một phần diện tích tự nhiên là 0,10 km2, quy mô dân số là 488 người của xã Thanh Liệt, một phần diện tích tự nhiên là 0,19 km2, quy mô dân số là 3.950 người của thị trấn Văn Điển thuộc huyện Thanh Trì hiện nay thành phường Hoàng Liệt.

Sau khi sắp xếp, phường Hoàng Liệt có diện tích tự nhiên là 4,04 km2; quy mô dân số là 55.820 người.

Phường Hoàng Liệt giáp các phường: Hoàng Mai, Yên Sở, Định Công, Thanh Liệt và xã Đại Thanh của thành phố Hà Nội.

21. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 2,49 km2, quy mô dân số là 6.375 người của phường Yên Sở, một phần diện tích tự nhiên là 0,07 km2, quy mô dân số là 3 người của phường Thịnh Liệt, một phần diện tích tự nhiên là 1,30 km2, quy mô dân số là 23.941 người của phường Hoàng Liệt, một phần diện tích tự nhiên là 0,13 km2, quy mô dân số là 233 người của phường Trần Phú thuộc quận Hoàng Mai; một phần diện tích tự nhiên là 1,62 km2, quy mô dân số là 10.361 người của xã Tứ Hiệp, một phần diện tích tự nhiên là 0,01 km2, quy mô dân số là 35 người của thị trấn Văn Điển thuộc huyện Thanh Trì hiện nay thành phường Yên Sở.

Sau khi sắp xếp, phường Yên Sở có diện tích tự nhiên là 5,62 km2; quy mô dân số là 40.948 người.

Phường Yên Sở giáp các phường: Lĩnh Nam, Thanh Trì, Hoàng Liệt, Hoàng Mai của thành phố Hà Nội.

22. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 0,78 km2, quy mô dân số là 27.235 người của phường Thanh Xuân Trung, một phần diện tích tự nhiên là 0,31 km2, quy mô dân số là 11.322 người của phường Thượng Đình, một phần diện tích tự nhiên là 1,30 km2, quy mô dân số là 37.191 người của phường Nhân Chính, một phần diện tích tự nhiên là 0,49 km2, quy mô dân số là 25.201 người của phường Thanh Xuân Bắc thuộc quận Thanh Xuân; một phần diện tích tự nhiên là 0,25 km2, quy mô dân số là 3.410 người của phường Trung Văn thuộc quận Nam Từ Liêm; một phần diện tích tự nhiên là 0,11 km2, quy mô dân số là 1.957 người của phường Trung Hoà thuộc quận Cầu Giấy hiện nay thành phường Thanh Xuân.

Sau khi sắp xếp, phường Thanh Xuân có diện tích tự nhiên là 3,24 km2; quy mô dân số là 106.316 người.

Phường Thanh Xuân giáp các phường: Đống Đa, Khương Đình, Đại Mỗ, Thanh Liệt, Yên Hòa của thành phố Hà Nội.

23. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 1,10 km2, quy mô dân số là 21.364 người của phường Khương Đình, một phần diện tích tự nhiên là 0,78 km2, quy mô dân số là 20.085 người của phường Hạ Đình, một phần diện tích tự nhiên là 0,51 km2, quy mô dân số là 21.829 người của phường Khương Trung, một phần diện tích tự nhiên là 0,36 km2, quy mô dân số là 12.800 người của phường Thượng Đình, một phần diện tích tự nhiên là 0,29 km2, quy mô dân số là 10.208 người của phường Thanh Xuân Trung thuộc quận Thanh Xuân; một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km2, không có dân số của phường Đại Kim thuộc quận Hoàng Mai; một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km2, không có dân số của xã Tân Triều thuộc huyện Thanh Trì hiện nay thành phường Khương Đình.

Sau khi sắp xếp, phường Khương Đình có diện tích tự nhiên là 3,10 km2; quy mô dân số là 86.286 người.

Phường Khương Đình giáp các phường: Phương Liệt, Định Công, Thanh Liệt, Thanh Xuân, Đống Đa, Kim Liên của thành phố Hà Nội.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,06 km2, quy mô dân số là 25.017 của phường Khương Mai, một phần diện tích tự nhiên là 0,87 km2, quy mô dân số là 24.196 người của phường Phương Liệt, một phần diện tích tự nhiên là 0,23 km2, quy mô dân số là 9.967 người của phường Khương Trung, một phần diện tích tự nhiên là 0,21 km2, quy mô dân số là 4.036 người của phường Khương Đình thuộc quận Thanh Xuân; một phần diện tích tự nhiên là 0,03 km2, quy mô dân số là 2.878 người của phường Thịnh Liệt, một phần diện tích tự nhiên là 0,80 km2, quy mô dân số là 15.883 người của phường Định Công thuộc quận Hoàng Mai hiện nay thành phường Phương Liệt.

Sau khi sắp xếp, phường Phương Liệt có diện tích tự nhiên là 3,20 km2; quy mô dân số là 81.977 người.

Phường Phương Liệt giáp các phường: Tương Mai, Khương Đình, Định Công, Kim Liên của thành phố Hà Nội.

25. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 1,03 km2, quy mô dân số là 19.377 người của phường Dịch Vọng, một phần diện tích tự nhiên là 1,39 km2, quy mô dân số là 28.983 người của phường Dịch Vọng Hậu, một phần diện tích tự nhiên là 0,16 km2, quy mô dân số là 6.043 người của phường Quan Hoa, một phần diện tích tự nhiên là 0,65 km2, quy mô dân số là 13.788 người của phường Yên Hòa thuộc quận Cầu Giấy; một phần diện tích tự nhiên là 0,21 km2, quy mô dân số là 1.952 người của phường Mỹ Đình 1, một phần diện tích tự nhiên là 0,30 km2, quy mô dân số là 4.373 người của phường Mỹ Đình 2 thuộc quận Nam Từ Liêm hiện nay thành phường Cầu Giấy.

Sau khi sắp xếp, phường Cầu Giấy có diện tích tự nhiên là 3,74 km2; quy mô dân số là 74.516 người.

Phường Cầu Giấy giáp các phường: Láng, Từ Liêm, Phú Diễn, Yên Hòa, Nghĩa Đô của thành phố Hà Nội.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nghĩa Tân thuộc quận Cầu Giấy; một phần diện tích tự nhiên là 1,15 km2, quy mô dân số là 13.955 người của phường Cổ Nhuế 1, một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km2, quy mô dân số là 623 người của phường Xuân Tảo thuộc quận Bắc Từ Liêm; một phần diện tích tự nhiên là 0,23 km2, quy mô dân số là 5.069 người của phường Xuân La thuộc quận Tây Hồ; một phần diện tích tự nhiên là 0,95 km2, quy mô dân số là 25.908 người của phường Nghĩa Đô, một phần diện tích tự nhiên là 0,73 km2, quy mô dân số là 27.982 người của phường Quan Hoa, một phần diện tích tự nhiên là 0,32 km2, quy mô dân số là 6.116 người của phường Dịch Vọng, một phần diện tích tự nhiên là 0,22 km2, quy mô dân số là 4.497 người của phường Dịch Vọng Hậu, một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km2, quy mô dân số là 791 người của phường Mai Dịch thuộc quận Cầu Giấy hiện nay thành phường Nghĩa Đô.

Sau khi sắp xếp, phường Nghĩa Đô có diện tích tự nhiên là 4,34 km2; quy mô dân số là 125.568 người.

Phường Nghĩa Đô giáp các phường: Tây Hồ, Ngọc Hà, Giảng Võ, Phú Diễn, Cầu Giấy, Xuân Đỉnh của thành phố Hà Nội.

27. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 1,41 km2, quy mô dân số là 29.780 người của phường Yên Hòa, một phần diện tích tự nhiên là 2,22 km2, quy mô dân số là 39.487 người của phường Trung Hòa thuộc quận Cầu Giấy; một phần diện tích tự nhiên là 0,20 km2, quy mô dân số là 5.697 người của phường Nhân Chính thuộc quận Thanh Xuân; một phần diện tích tự nhiên là 0,27 km2, quy mô dân số là 2.065 người của phường Mễ Trì thuộc quận Nam Từ Liêm hiện nay thành phường Yên Hòa.

Sau khi sắp xếp, phường Yên Hòa có diện tích tự nhiên là 4,10 km2; quy mô dân số là 77.029 người.

Phường Yên Hòa giáp các phường: Láng, Từ Liêm, Thanh Xuân, Đại Mỗ, Cầu Giấy của thành phố Hà Nội.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bưởi, một phần diện tích tự nhiên là 2,04 km2, quy mô dân số là 20.168 người của phường Thụy Khuê, một phần diện tích tự nhiên là 1,04 km2, quy mô dân số là 17.480 người của phường Xuân La, một phần diện tích tự nhiên là 3,45 km2, quy mô dân số là 9.251 người của phường Quảng An, một phần diện tích tự nhiên là 0,45 km2, quy mô dân số là 2.421 người của phường Phú Thượng, một phần diện tích tự nhiên là 1,19 km2, quy mô dân số là 8.259 người của phường Nhật Tân, một phần diện tích tự nhiên là 0,14 km2, quy mô dân số là 653 người của phường Tứ Liên, một phần diện tích tự nhiên là 0,64 km2, quy mô dân số là 6.210 người của phường Yên Phụ thuộc quận Tây Hồ; một phần diện tích tự nhiên là 0,29 km2, quy mô dân số là 7.883 người của phường Nghĩa Đô thuộc quận Cầu Giấy hiện nay thành phường Tây Hồ.

Sau khi sắp xếp, phường Tây Hồ có diện tích tự nhiên là 10,72 km2; quy mô dân số là 100.122 người.

Phường Tây Hồ giáp các phường: Hồng Hà, Xuân Đỉnh, Nghĩa Đô, Ngọc Hà, Ba Đình, Phú Thượng của thành phố Hà Nội.

29. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 5,31 km2, quy mô dân số là 23.731 người của phường Phú Thượng, một phần diện tích tự nhiên là 0,06 km2, quy mô dân số là 1.587 người của phường Xuân La thuộc quận Tây Hồ; một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km2, quy mô dân số là 360 người của phường Xuân Tảo, một phần diện tích tự nhiên là 1,19 km2, quy mô dân số là 10.560 người của phường Đông Ngạc, một phần diện tích tự nhiên là 0,61 km2, quy mô dân số là 3.084 người của phường Xuân Đỉnh thuộc quận Bắc Từ Liêm hiện nay thành phường Phú Thượng.

Sau khi sắp xếp, phường Phú Thượng có diện tích tự nhiên là 7,21 km2; quy mô dân số là 39.322 người.

Phường Phú Thượng giáp các phường: Hồng Hà, Tây Hồ, Đông Ngạc, Xuân Đỉnh và các xã: Vĩnh Thanh, Thiên Lộc của thành phố Hà Nội.

30. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 3,81 km2, quy mô dân số là 20.041 người của phường Tây Tựu, một phần diện tích tự nhiên là 3,48 km2, quy mô dân số là 19.395 người của phường Minh Khai thuộc quận Bắc Từ Liêm; một phần diện tích tự nhiên là 0,25 km2, không có dân số của xã Kim Chung thuộc huyện Hoài Đức hiện nay thành phường Tây Tựu.

Sau khi sắp xếp, phường Tây Tựu có diện tích tự nhiên là 7,54 km2; quy mô dân số là 39.436 người.

Phường Tây Tựu giáp các phường: Phú Diễn, Đông Ngạc, Xuân Phương, Thượng Cát và các xã Hoài Đức, Ô Diên của thành phố Hà Nội.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Diễn, một phần diện tích tự nhiên là 1,38 km2, quy mô dân số là 8.659 người của phường Phúc Diễn, một phần diện tích tự nhiên là 0,69 km2, quy mô dân số là 8.405 người của phường Cổ Nhuế 1 thuộc quận Bắc Từ Liêm; một phần diện tích tự nhiên là 1,37 km2, quy mô dân số là 25.179 người của phường Mai Dịch thuộc quận Cầu Giấy hiện nay thành phường Phú Diễn.

Sau khi sắp xếp, phường Phú Diễn có diện tích tự nhiên là 6,29 km2; quy mô dân số là 74.603 người.

Phường Phú Diễn giáp các phường: Cầu Giấy, Nghĩa Đô, Tây Tựu, Từ Liêm, Xuân Phương, Đông Ngạc của thành phố Hà Nội.

32. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 0,38 km2, quy mô dân số là 4.620 người của phường Cổ Nhuế 1, một phần diện tích tự nhiên là 1,82 km2, quy mô dân số là 26.209. người của phường Xuân Đỉnh, một phần diện tích tự nhiên là 2,20 km2, quy mô dân số là 13.636 người của phường Xuân Tảo thuộc quận Bắc Từ Liêm; một phần diện tích tự nhiên là 1,06 km2, quy mô dân số là 4.193 người của phường Xuân La thuộc quận Tây Hồ hiện nay thành phường Xuân Đỉnh.

Sau khi sắp xếp, phường Xuân Đỉnh có diện tích tự nhiên là 5,46 km2; quy mô dân số là 48.658 người.

Phường Xuân Đỉnh giáp các phường: Tây Hồ, Đông Ngạc, Nghĩa Đô, Phú Thượng của thành phố Hà Nội.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đức Thắng, một phần diện tích tự nhiên là 1,34 km2, quy mô dân số là 19.765 người của phường Đông Ngạc, một phần diện tích tự nhiên là 4,06 km2, quy mô dân số là 33.106 người của phường Cổ Nhuế 2, một phần diện tích tự nhiên là 1,09 km2, quy mô dân số là 9.945 người của phường Xuân Đỉnh, một phần diện tích tự nhiên là 1,15 km2, quy mô dân số là 9.977 người của phường Thụy Phương, một phần diện tích tự nhiên là 0,01 km2, không có dân số của phường Minh Khai thuộc quận Bắc Từ Liêm hiện nay thành phường Đông Ngạc.

Sau khi sắp xếp, phường Đông Ngạc có diện tích tự nhiên là 8,85 km2; quy mô dân số là 83.544 người.

Phường Đông Ngạc giáp các phường: Phú Thượng, Xuân Đỉnh, Thượng Cát, Phú Diễn, Tây Tựu và xã Thiên Lộc của thành phố Hà Nội.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thượng Cát, phường Liên Mạc, một phần diện tích tự nhiên là 1,78. km2, quy mô dân số là 2.878 người của phường Thụy Phương, một phần diện tích tự nhiên là 0,07 km2, quy mô dân số là 373 người của phường Cổ Nhuế 2, một phần diện tích tự nhiên là 1,03 km2, không có dân số của phường Minh Khai, một phần diện tích tự nhiên là 1,31. km2, không có dân số của phường Tây Tựu thuộc quận Bắc Từ Liêm hiện nay thành phường Thượng Cát.

Sau khi sắp xếp, phường Thượng Cát có diện tích tự nhiên là 14,77 km2; quy mô dân số là 24.692 người.

Phường Thượng Cát giáp các phường: Đông Ngạc, Tây Tựu và các xã: Ô Diên, Thiên Lộc, Mê Linh của thành phố Hà Nội.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cầu Diễn, một phần diện tích tự nhiên là 2,18 km2, quy mô dân số là 20.433 người của phường Mỹ Đình 1, một phần diện tích tự nhiên là 1,64 km2, quy mô dân số là 23.900 người của phường Mỹ Đình 2, một phần diện tích tự nhiên là 1,87 km2, quy mô dân số là 19.932 người của phường Phú Đô, một phần diện tích tự nhiên là 2,44 km2, quy mô dân số là 18.757 người của phường Mễ Trì thuộc quận Nam Từ Liêm; một phần diện tích tự nhiên là 0,61 km2, quy mô dân số là 11.186 người của phường Mai Dịch hiện nay thuộc quận Cầu Giấy hiện nay thành phường Từ Liêm.

Sau khi sắp xếp, phường Từ Liêm có diện tích tự nhiên là 10,18 km2; quy mô dân số là 119.997 người.

Phường Từ Liêm giáp các phường: Cầu Giấy, Yên Hòa, Xuân Phương, Đại Mỗ, Phú Diễn của thành phố Hà Nội.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phương Canh, phường Xuân Phương thuộc quận Nam Từ Liêm; một phần diện tích tự nhiên là 3,30 km2, quy mô dân số là 34.255 người của phường Tây Mỗ, một phần diện tích tự nhiên là 0,40 km2, quy mô dân số là 27.445 người của phường Đại Mỗ thuộc quận Nam Từ Liêm; một phần diện tích tự nhiên là 0,61 km2, quy mô dân số là 300 người của phường Minh Khai, một phần diện tích tự nhiên là 1,00 km2, quy mô dân số là 7.791 người của phường Phúc Diễn thuộc quận Bắc Từ Liêm; một phần diện tích tự nhiên là 0,15 km2, không có dân số của xã Vân Canh thuộc huyện Hoài Đức hiện nay thành phường Xuân Phương.

Sau khi sắp xếp, phường Xuân Phương có diện tích tự nhiên là 10,81 km2; quy mô dân số là 104.947 người.

Phường Xuân Phương giáp các phường: Từ Liêm, Tây Mỗ, Tây Tựu, Phú Diễn và các xã Hoài Đức, Sơn Đồng của thành phố Hà Nội.

37. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 3,00 km2, quy mô dân số là 31.182 người của phường Tây Mỗ, một phần diện tích tự nhiên là 1,91 km2, quy mô dân số là 12.986 người của phường Đại Mỗ thuộc quận Nam Từ Liêm; một phần diện tích tự nhiên là 0,35 km2, quy mô dân số là 2.288 người của phường Dương Nội thuộc quận Hà Đông; một phần diện tích tự nhiên là 0,30 km2, quy mô dân số là 438 người của xã An Khánh thuộc huyện Hoài Đức hiện nay thành phường Tây Mỗ.

Sau khi sắp xếp, phường Tây Mỗ có diện tích tự nhiên là 5,56 km2; quy mô dân số là 46.894 người.

Phường Tây Mỗ giáp các phường: Đại Mỗ, Từ Liêm, Dương Nội, Xuân Phương, Từ Liêm và các xã: An Khánh, Sơn Đồng thành phố Hà Nội.

38. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 2,74 km2, quy mô dân số là 18.668 người của phường Đại Mỗ, một phần diện tích tự nhiên là 2,44 km2, quy mô dân số là 32.766 người của phường Trung Văn, một phần diện tích tự nhiên là 0,58 km2, quy mô dân số là 6.219 người của phường Phú Đô, một phần diện tích tự nhiên là 1,75 km2, quy mô dân số là 13.467 người của phường Mễ Trì thuộc quận Nam Từ Liêm; một phần diện tích tự nhiên là 0,11 km2, quy mô dân số là 2.363 người của phường Mộ Lao, một phần diện tích tự nhiên là 0,22 km2, quy mô dân số là 1.415 người của phường Dương Nội thuộc quận Hà Đông; một phần diện tích tự nhiên là 0,17 km2, quy mô dân số là 2.944 người của phường Trung Hòa thuộc quận Cầu Giấy; một phần diện tích tự nhiên là 0,09 km2, quy mô dân số là 2.620 người của phường Nhân Chính thuộc quận Thanh Xuân hiện nay thành phường Đại Mỗ.

Sau khi sắp xếp, phường Đại Mỗ có diện tích tự nhiên là 8,10 km2; quy mô dân số là 80.462 người.

Phường Đại Mỗ giáp các phường: Yên Hòa, Thanh Xuân, Dương Nội, Tây Mỗ, Hà Đông, Từ Liêm, Xuân Phương của thành phố Hà Nội.

39. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 2,55 km2, quy mô dân số là 2.594 người của phường Phúc Đồng, một phần diện tích tự nhiên là 7,50 km2, quy mô dân số là 22.859 người của phường Long Biên, một phần diện tích tự nhiên là 4,25 km2, quy mô dân số là 26.627 người của phường Thạch Bàn, một phần diện tích tự nhiên là 4,21 km2, quy mô dân số là 10.789 người của phường Cự Khối, một phần diện tích tự nhiên là 0,11 km2, không có dân số của phường Bồ Đề, một phần diện tích tự nhiên là 0,08 km2, không có dân số của phường Gia Thụy thuộc quận Long Biên; một phần diện tích tự nhiên là 0,34 km2, quy mô dân số là 18 người của xã Bát Tràng thuộc huyện Gia Lâm hiện nay thành phường Long Biên.

Sau khi sắp xếp, phường Long Biên có diện tích tự nhiên là 19,04 km2; quy mô dân số là 62.887 người.

Phường Long Biên giáp các phường: Bồ Đề, Hồng Hà, Việt Hưng, Phúc Lợi, Lĩnh Nam và các xã: Gia Lâm, Bát Tràng của thành phố Hà Nội.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ngọc Lâm, một phần diện tích tự nhiên là 5,49 km2, quy mô dân số là 45.182 người của phường Ngọc Thụy, một phần diện tích tự nhiên là 1,11 km2, quy mô dân số là 14.225 người của phường Gia Thụy, một phần diện tích tự nhiên là 3,08 km2, quy mô dân số là 26.218 người của phường Bồ Đề, một phần diện tích tự nhiên là 1,57 km2, quy mô dân số là 9.650 người của phường Thượng Thanh, một phần diện tích tự nhiên là 0,38 km2, không có dân số của phường Long Biên, một phần diện tích tự nhiên là 0,10 km2, quy mô dân số là 1.306 người của phường Đức Giang, một phần diện tích tự nhiên là 0,01 km2, không có dân số của phường Phúc Đồng thuộc quận Long Biên hiện nay thành phường Bồ Đề.

Sau khi sắp xếp, phường Bồ Đề có diện tích tự nhiên là 12,94 km2; quy mô dân số là 120.028 người.

Phường Bồ Đề giáp các phường: Long Biên, Việt Hưng, Hồng Hà và xã Đông Anh của thành phố Hà Nội.

41. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 3,29 km2, quy mô dân số là 18.501 người của phường Thượng Thanh, một phần diện tích tự nhiên là 2,41 km2, quy mô dân số là 29.310 người của phường Đức Giang, một phần diện tích tự nhiên là 4,27 km2, quy mô dân số là 23.794 người của phường Giang Biên, một phần diện tích tự nhiên là 2,43 km2, quy mô dân số là 11.376 người của phường Việt Hưng, một phần diện tích tự nhiên là 0,24 km2, quy mô dân số là 122 người của phường Gia Thụy, một phần diện tích tự nhiên là 0,19 km2, không có dân số của phường Phúc Lợi thuộc quận Long Biên; một phần diện tích tự nhiên là 0,08 km2 quy mô dân số là 85 người của phường Phúc Đồng thuộc quận Long Biên hiện nay thành phường Việt Hưng.

Sau khi sắp xếp, phường Việt Hưng có diện tích tự nhiên là 12,91 km2; quy mô dân số là 83.188 người.

Phường Việt Hưng giáp các phường: Phúc Lợi, Phù Đổng, Bồ Đề, Long Biên và các xã Phù Đổng, Đông Anh của thành phố Hà Nội

42. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 6,81 km2, quy mô dân số là 44.530 người của phường Phúc Lợi, một phần diện tích tự nhiên là 2,01 km2, quy mô dân số là 18.143 người của phường Phúc Đồng, một phần diện tích tự nhiên là 1,31 km2, quy mô dân số là 3.717 người của phường Việt Hưng, một phần diện tích tự nhiên là 0,08 km2, quy mô dân số là 126 người của phường Giang Biên, một phần diện tích tự nhiên là 0,10 km2, quy mô dân số là 112 người của phường Thạch Bàn thuộc quận Long Biên và một phần diện tích tự nhiên là 0,10 km2, quy mô dân số là 162 người của xã Cổ Bi thuộc huyện Gia Lâm hiện nay thành phường Phúc Lợi.

Sau khi sắp xếp, phường Phúc Lợi có diện tích tự nhiên là 10,41 km2; quy mô dân số là 66.790 người.

Phường Phúc Lợi giáp các phường: Long Biên, Việt Hưng và các xã Phù Đổng, Thuận An, Gia Lâm của thành phố Hà Nội.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vạn Phúc, phường Phúc La, một phần diện tích tự nhiên là 1,20 km2, quy mô dân số là 26.348 người của phường Mộ Lao, một phần diện tích tự nhiên là 0,80 km2, quy mô dân số là 22.955 người của phường Hà Cầu, một phần diện tích tự nhiên là 1,15 km2, quy mô dân số là 20.302 người của phường Văn Quán, một phần diện tích tự nhiên là 1,41 km2, quy mô dân số là 44.763 người của phường Quang Trung, một phần diện tích tự nhiên là 1,39 km2, quy mô dân số là 27.093 người của phường La Khê thuộc quận Hà Đông; một phần diện tích tự nhiên là 0,08 km2, quy mô dân số là 571 người của phường Đại Mỗ thuộc quận Nam Từ Liêm; một phần diện tích tự nhiên là 0,15 km2, quy mô dân số là 1.093 người của xã Tân Triều thuộc huyện Thanh Trì hiện nay thành phường Hà Đông.

Sau khi sắp xếp, phường Hà Đông có diện tích tự nhiên là 9,00 km2; quy mô dân số là 185.205 người.

Phường Hà Đông giáp các phường: Thanh Liệt, Dương Nội, Kiến Hưng, Đại Mỗ của thành phố Hà Nội.

44. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 5,20 km2, quy mô dân số là 34.034 người của phường Dương Nội, một phần diện tích tự nhiên là 1,51 km2, quy mô dân số là 15.062 người của phường La Khê, một phần diện tích tự nhiên là 0,67 km2, quy mô dân số là 3.076 người của phường Yên Nghĩa, một phần diện tích tự nhiên là 0,14 km2, quy mô dân số là 3.454 người của phường Phú La thuộc quận Hà Đông; một phần diện tích tự nhiên là 0,01 km2, quy mô dân số là 44 người của phường Đại Mỗ thuộc quận Nam Từ Liêm; một phần diện tích tự nhiên là 0,37 km2, quy mô dân số là 421 người của xã La Phù thuộc huyện Hoài Đức hiện nay thành phường Dương Nội.

Sau khi sắp xếp, phường Dương Nội có diện tích tự nhiên là 7,90 km2; quy mô dân số là 56.091 người.

Phường Dương Nội giáp các phường: Hà Đông, Kiến Hưng, Yên Nghĩa, Tây Mỗ, Đại Mỗ và xã An Khánh của thành phố Hà Nội.

45. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 6,94 km2, quy mô dân số là 31.878 người của phường Yên Nghĩa, một phần diện tích tự nhiên là 6,24 km2, quy mô dân số là 17.765 người của phường Đồng Mai thuộc quận Hà Đông hiện nay thành phường Yên Nghĩa.

Sau khi sắp xếp, phường Yên Nghĩa có diện tích tự nhiên là 13,18 km2; quy mô dân số là 49.643 người.

Phường Yên Nghĩa giáp các phường: Phú Lương, Dương Nội và các xã Bình Minh, Chương Mỹ, Bình Minh, An Khánh, Hưng Đạo của thành phố Hà Nội.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Lãm, một phần diện tích tự nhiên là 6,24 km2, quy mô dân số là 28.450 người của phường Phú Lương, một phần diện tích tự nhiên là 0,35 km2, quy mô dân số là 3.440 người của phường Kiến Hưng thuộc quận Hà Đông; một phần diện tích tự nhiên là 0,06 km2, quy mô dân số là 2.034 người của xã Hữu Hòa thuộc huyện Thanh Trì; một phần diện tích tự nhiên là 0,27 km2, quy mô dân số là 912 người của xã Cự Khê thuộc huyện Thanh Oai hiện nay thành phường Phú Lương.

Sau khi sắp xếp, phường Phú Lương có diện tích tự nhiên là 9,40 km2; quy mô dân số là 52.024 người.

Phường Phú Lương giáp các phường: Dương Nội, Yên Nghĩa, Kiến Hưng và các xã: Đại Thanh, Bình Minh của thành phố Hà Nội.

47. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 3,84 km2, quy mô dân số là 38.004 người của phường Kiến Hưng, một phần diện tích tự nhiên là 1,63 km2, quy mô dân số là 29.981 người của phường Phú La, một phần diện tích tự nhiên là 0,51 km2, quy mô dân số là 858 người của phường Phú Lương, một phần diện tích tự nhiên là 0,65 km2, quy mô dân số là 1.502 người của phường Hà Cầu, một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km2, quy mô dân số là 488 người của phường Quang Trung thuộc quận Hà Đông hiện nay thành phường Kiến Hưng.

Sau khi sắp xếp, phường Kiến Hưng có diện tích tự nhiên là 6,65 km2; quy mô dân số là 70.833 người.

Phường Kiến Hưng giáp các phường: Thanh Liệt, Dương Nội, Phú Lương, Hà Đông và xã Đại Thanh của thành phố Hà Nội.

48. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 3,01 km2, quy mô dân số là 20.348 người của xã Thanh Liệt, một phần diện tích tự nhiên là 2,73 km2, quy mô dân số là 30.351 người của xã Tân Triều, một phần diện tích tự nhiên là 0,07 km2, quy mô dân số là 1.425 người của xã Tả Thanh Oai thuộc huyện Thanh Trì; một phần diện tích tự nhiên là 0,01 km2, không có dân số của phường Đại Kim thuộc quận Hoàng Mai; một phần diện tích tự nhiên là 0,14 km2, quy mô dân số là 4.003 người của phường Hạ Đình, một phần diện tích tự nhiên là 0,31 km2, quy mô dân số là 15.763 người của phường Thanh Xuân Bắc thuộc quận Thanh Xuân; một phần diện tích tự nhiên là 0,17 km2, quy mô dân số là 4.348 người của phường Văn Quán thuộc quận Hà Đông hiện nay thành phường Thanh Liệt.

Sau khi sắp xếp, phường Thanh Liệt có diện tích tự nhiên là 6,44 km2; quy mô dân số là 76.238 người.

Phường Thanh Liệt giáp các phường: Hoàng Liệt, Hà Đông, Đại Mỗ, Kiến Hưng, Thanh Xuân, Khương Đình, Định Công và xã Đại Thanh của thành phố Hà Nội.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phụng Châu, xã Tiên Phương, xã Thuỵ Hương, xã Đại Yên, xã Ngọc Hòa, thị trấn Chúc Sơn thuộc huyện Chương Mỹ, phường Biên Giang và một phần diện tích tự nhiên là 0,35 km2, quy mô dân số là 1.492 người của phường Đồng Mai thuộc quận Hà Đông hiện nay thành phường Chương Mỹ.

Sau khi sắp xếp, phường Chương Mỹ có diện tích tự nhiên là 38,90 km2; quy mô dân số là 87.913 người.

Phường Chương Mỹ giáp các xã Hưng Đạo, Bình Minh, Quảng Bị, Phú Nghĩa và phường Yên Nghĩa của thành phố Hà Nội.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Thịnh, phường Ngô Quyền, phường Viên Sơn, xã Đường Lâm, một phần diện tích tự nhiên là 4,94 km2, quy mô dân số là 9.723 người của phường Trung Hưng, một phần diện tích tự nhiên là 0,68 km2, quy mô dân số là 5.017 người của phường Sơn Lộc, một phần diện tích tự nhiên là 1,95 km2, quy mô dân số là 2.278 người của xã Thanh Mỹ thuộc thị xã Sơn Tây hiện nay thành phường Sơn Tây.

Sau khi sắp xếp, phường Sơn Tây có diện tích tự nhiên là 23,08 km2; quy mô dân số là 71.301 người.

Phường Sơn Tây giáp phường Tùng Thiện; các xã: Phúc Thọ, Quảng Oai, Phúc Lộc và tỉnh Phú Thọ.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Xuân Khanh, phường Trung Sơn Trầm, xã Xuân Sơn thuộc thị xã Sơn Tây; một phần diện tích tự nhiên là 8,97 km2, quy mô dân số là 10.471 người của xã Thanh Mỹ, một phần diện tích tự nhiên là 0,51 km2, quy mô dân số là 1.011 người của phường Trung Hưng, một phần diện tích tự nhiên là 0,44 km2, quy mô dân số là 3.258 người của phường Sơn Lộc thuộc thị xã Sơn Tây hiện nay thành phường Tùng Thiện.

Sau khi sắp xếp, phường Tùng Thiện có diện tích tự nhiên là 32,34 km2; quy mô dân số là 42.052 người.

Phường Tùng Thiện giáp phường Sơn Tây; và các xã: Phúc Thọ, Suối Hai, Đoài Phương, Quảng Oai, Yên Bài của thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Sắp xếp các xã của thành phố Hà Nội**

1. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 2,59 km2, quy mô dân số là 16.588 người của xã Tứ Hiệp, một phần diện tích tự nhiên là 3,46 km2, quy mô dân số là 6.284 người của xã Yên Mỹ, một phần diện tích tự nhiên là 1,76 km2, quy mô dân số là 13.288 người của xã Ngũ Hiệp, một phần diện tích tự nhiên là 0,41 km2, quy mô dân số là 9.142 người của thị trấn Văn Điển, một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km2, không có dân số của xã Duyên Hà, một phần diện tích tự nhiên là 1,52 km2, quy mô dân số là 6.091 người của xã Vĩnh Quỳnh thuộc huyện Thanh Trì; một phần diện tích tự nhiên là 0,16 km2, không có dân số của phường Yên Sở thuộc quận Hoàng Mai hiện nay thành xã Thanh Trì.

Sau khi sắp xếp, xã Thanh Trì có diện tích tự nhiên là 9,94 km2; quy mô dân số là 51.393 người.

Xã Thanh Trì giáp các phường Yên Sở, Lĩnh Nam và các xã: Bát Tràng, Đại Thanh, Ngọc Hồi, Nam Phù của thành phố Hà Nội.

2. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 2,90 km2, quy mô dân số là 12.336 người của xã Hữu Hòa, một phần diện tích tự nhiên là 8,03 km2, quy mô dân số là 35.116 người của xã Tả Thanh Oai, một phần diện tích tự nhiên là 4,90 km2, quy mô dân số là 24.216 người của xã Vĩnh Quỳnh, một phần diện tích tự nhiên là 2,79 km2, quy mô dân số là 13.868 người của xã Tam Hiệp, một phần diện tích tự nhiên là 0,29 km2, quy mô dân số là 6.885 người của thị trấn Văn Điển thuộc huyện Thanh Trì; một phần diện tích tự nhiên là 0,01 km2, quy mô dân số là 136 người của phường Kiến Hưng thuộc quận Hà Đông hiện nay thành xã Đại Thanh.

Sau khi sắp xếp, xã Đại Thanh có diện tích tự nhiên là 18,92 km2; quy mô dân số là 92.557 người.

Xã Đại Thanh giáp các phường: Thanh Trì, Phú Lương, Kiến Hưng, Thanh Liệt, Hoàng Liệt và các xã Bình Minh, Tam Hưng, Ngọc Hồi của thành phố Hà Nội.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vạn Phúc, một phần diện tích tự nhiên là 1,49 km2, quy mô dân số là 6.356 người của xã Ngũ Hiệp, một phần diện tích tự nhiên là 2,72 km2, quy mô dân số là 6.657 người của xã Duyên Hà, một phần diện tích tự nhiên là 2,61 km2, quy mô dân số là 10.235 người của xã Đông Mỹ, một phần diện tích tự nhiên là 0,38 km2, không có dân số của xã Yên Mỹ, một phần diện tích tự nhiên là 1,15 km2, quy mô dân số là 4.733 người của xã Liên Ninh thuộc huyện Thanh Trì; một phần diện tích tự nhiên là 0,05 km2, quy mô dân số là 340 người của xã Ninh Sở, một phần diện tích tự nhiên là 0,05 km2, không có dân số của xã Duyên Thái thuộc huyện Thường Tín hiện nay thành xã Phù Nam.

Sau khi sắp xếp, xã Nam Phù có diện tích tự nhiên là 13,74 km2; quy mô dân số là 42.772 người.

Xã Nam Phù giáp phường Thanh Trì và các xã: Ngọc Hồi, Hồng Vân, Bát Tràng của thành phố Hà Nội và tỉnh Hưng Yên.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Hồi; một phần diện tích tự nhiên là 5,24 km2, quy mô dân số là 12.520 người của xã Đại Áng, một phần diện tích tự nhiên là 3,08 km2, quy mô dân số là 12.674 người của xã Liên Ninh, một phần diện tích tự nhiên là 0,51 km2, quy mô dân số là 942 người của xã Khánh Hà, một phần diện tích tự nhiên là 0,71 km2, quy mô dân số là 3.771 người của xã Duyên Thái thuộc huyện Thanh Trì hiện nay thành xã Ngọc Hồi.

Sau khi sắp xếp, xã Ngọc Hồi có diện tích tự nhiên là 13,35 km2; quy mô dân số là 43.864 người.

Xã Ngọc Hồi giáp phường Thanh Trì và các xã: Đại Thanh, Tam Hưng, Hồng Vân, Thường Tín, Nam Phù của thành phố Hà Nội.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Minh, xã Nguyễn Trãi, xã Quất Động, xã Nghiêm Xuyên và xã Dũng Tiến thuộc huyện Thường Tín hiện nay thành xã Thượng Phúc.

Sau khi sắp xếp, xã Thượng Phúc có diện tích tự nhiên là 28,91 km2; quy mô dân số là 45.464 người.

Xã Thượng Phúc giáp các xã: Chương Dương, Phú Xuyên, Thường Tín, Dân Hoà, Phượng Dực, Hồng Vân của thành phố Hà Nội.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thường Tín, xã Tiền Phong, xã Văn Bình, xã Nhị Khê, xã Hòa Bình, xã Văn Phú, xã Hiền Giang thuộc huyện Thường Tín; một phần diện tích tự nhiên là 4,24 km2, quy mô dân số là 11.885 người của xã Khánh Hà; một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km2, quy mô dân số là 38 người của xã Đại Áng thuộc huyện Thanh Trì hiện nay thành xã Thường Tín.

Sau khi sắp xếp, xã Thường Tín có diện tích tự nhiên là 28,29 km2; quy mô dân số là 70.739 người.

Xã Thường Tín giáp các xã: Ngọc Hồi, Hồng Vân, Thượng Phúc, Dân Hòa, Tam Hưng của thành phố Hà Nội.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tự nhiên, xã Chương Dương, xã Lê Lợi, xã Thắng Lợi thuộc huyện Thường Tín; một phần diện tích tự nhiên là 3,75 km2, quy mô dân số là 12.367 người của xã Tô Hiệu, một phần diện tích tự nhiên là 1,31 km2, quy mô dân số là 4.442 người của xã Vạn Nhất thuộc huyện Thường Tín hiện nay thành xã Chương Dương.

Sau khi sắp xếp, xã Chương Dương có diện tích tự nhiên là 28,89 km2; quy mô dân số là 59.973 người.

Xã Chương Dương giáp các xã: Hồng Vân, Phú Xuyên, Thượng Phúc và tỉnh Hưng Yên của thành phố Hà Nội.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Phương, xã Vân Tảo, xã Hồng Vân, xã Hà Hồi; một phần diện tích tự nhiên là 3,26 km2, quy mô dân số là 8.995 người của xã Duyên Thái, một phần diện tích tự nhiên là 4,88 km2, quy mô dân số là 10.054 người của xã Ninh Sở thuộc huyện Thường Tín; một phần diện tích tự nhiên là 0,16 km2, không có dân số của xã Đông Mỹ thuộc huyện Thanh Trì hiện nay thành xã Hồng Vân.

Sau khi sắp xếp, xã Hồng Vân có diện tích tự nhiên là 24,53 km2; quy mô dân số là 58.685 người.

Xã Hồng Vân giáp các xã: Nam Phù, Ngọc Hồi, Thường Tín, Thượng Phúc, Chương Dương của thành phố Hà Nội và tỉnh Hưng Yên.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Minh, thị trấn Phú Xuyên, xã Nam Tiến, xã Hồng Thái, xã Quang Hà, xã Nam Phong; xã Văn Tự, xã Minh Cường thuộc huyện Thường Tín; một phần diện tích tự nhiên là 1,79 km2, quy mô dân số là 306 người của xã Tô Hiệu, một phần diện tích tự nhiên là 6,68 km2, quy mô dân số là 12.331 người của xã Vạn Nhất thuộc huyện Thường Tín hiện nay thành xã Phú Xuyên.

Sau khi sắp xếp, xã Phú Xuyên có diện tích tự nhiên là 60,02 km2; quy mô dân số là 96.635 người.

Xã Phú Xuyên giáp các xã: Chương Dương, Thượng Phúc, Phượng Dực, Chuyên Mỹ, Đại Xuyên của thành phố Hà Nội và tỉnh Hưng Yên.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phượng Dực, xã Văn Hoàng, xã Hoàng Long, xã Phú Túc và xã Hồng Minh thuộc huyện Phú Xuyên hiện nay thành xã Phượng Dực.

Sau khi sắp xếp, xã Phượng Dực có diện tích tự nhiên là 44,69 km2; quy mô dân số là 60.281 người.

Xã Phượng Dực giáp các xã: Thượng Phúc, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Chuyên Mỹ, Dân Hòa, Vân Đình, Ứng Thiên của thành phố Hà Nội.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Dân, xã Chuyên Mỹ, xã Vân Từ, xã Phú Yên và xã Châu Can thuộc huyện Phú Xuyên hiện nay thành xã Chuyên Mỹ.

Sau khi sắp xếp, xã Chuyên Mỹ có diện tích tự nhiên là 35,54 km2; quy mô dân số là 44.859 người.

Xã Chuyên Mỹ giáp các xã: Phú Xuyên, Đại Xuyên, Ứng Hòa, Phượng Dực của thành phố Hà Nội và tỉnh Ninh Bình.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đại Xuyên, xã Bạch Hạ, xã Minh Tân, xã Quang Lãng, xã Tri Thủy, xã Khai Thái và xã Phúc Tiến thuộc huyện Phú Xuyên hiện nay thành xã Đại Xuyên.

Sau khi sắp xếp, xã Đại Xuyên có diện tích tự nhiên là 51,66 km2; quy mô dân số là 74.906 người.

Xã Đại Xuyên giáp các xã: Phú Xuyên, Chuyên Mỹ của thành phố Hà Nội; tỉnh Hưng Yên và tỉnh Ninh Bình.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Mai, xã Kim An, xã Đỗ Động, xã Phượng Trung, thị trấn Kim Bài; một phần diện tích tự nhiên là 2,78 km2, quy mô dân số là 6.278 người của xã Kim Thư thuộc huyện Thanh Oai hiện nay thành xã Thanh Oai.

Sau khi sắp xếp, xã Thanh Oai có diện tích tự nhiên là 26,86 km2; quy mô dân số là 54.475 người.

Xã Thanh Oai giáp các xã: Tam Hưng, Dân Hòa, Hòa Phú, Quảng Bị, Bình Minh của thành phố Hà Nội.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bích Hòa, xã Cao Viên, xã Thanh Cao, xã Bình Minh thuộc huyện Thanh Oai; một phần diện tích tự nhiên là 0,31km2, không có dân số của phường Phú Lương thuộc quận Hà Đông, một phần diện tích tự nhiên là 5,42 km2, quy mô dân số là 18.402 người của xã Cự Khê thuộc huyện Thanh Oai và một phần diện tích tự nhiên là 0,23 km2, quy mô dân số là 702 người của xã Lam Điền thuộc huyện Chương Mỹ hiện nay thành xã Bình Minh.

Sau khi sắp xếp, xã Bình Minh có diện tích tự nhiên là 29,86 km2; quy mô dân số là 80.066 người.

Xã Bình Minh giáp các xã: Tam Hưng, Chương Mỹ, Quảng Bị, Thanh Oai, Đại Thanh và các phường: Yên Nghĩa, Phú Lương của thành phố Hà Nội.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Hưng, xã Tam Hưng, xã Thanh Thùy và xã Thanh Văn thuộc huyện Thanh Oai hiện nay thành xã Tam Hưng.

Sau khi sắp xếp, xã Tam Hưng có diện tích tự nhiên là 29,45 km2; quy mô dân số là 39.087 người.

Xã Tam Hưng giáp các xã: Thường Tín, Thanh Oai, Bình Minh, Dân Hòa, Ngọc Hồi, Đại Thanh của thành phố Hà Nội.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cao Xuân Dương, xã Tân Ước, xã Liên Châu, xã Dân Hòa và xã Hồng Dương thuộc huyện Thanh Oai hiện nay thành xã Dân Hòa.

Sau khi sắp xếp, xã Dân Hòa có diện tích tự nhiên là 38,43 km2; quy mô dân số là 62.755 người.

Xã Dân Hòa giáp các xã: Thường Tín, Hòa Phú, Ứng Thiên, Phượng Dực, Thanh Oai, Tam Hưng, Thượng Phúc của thành phố Hà Nội.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vân Đình, xã Cao Sơn Tiến, xã Phương Tú và xã Tảo Dương Văn thuộc huyện Ứng Hòa hiện nay thành xã Vân Đình.

Sau khi sắp xếp, xã Vân Đình có diện tích tự nhiên là 41,60 km2; quy mô dân số là 60.828 người.

Xã Vân Đình giáp các xã: Phúc Sơn, Ứng Hòa, Hòa Xá, Hồng Sơn, Ứng Thiên, Phượng Dực của thành phố Hà Nội.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hoa Viên, xã Quảng Phú Cầu, xã Trường Thịnh và xã Liên Bạt thuộc huyện Ứng Hòa hiện nay thành xã Ứng Thiên.

Sau khi sắp xếp, xã Ứng Thiên có diện tích tự nhiên là 38,40 km2; quy mô dân số là 53.962 người.

Xã Ứng Thiên giáp các xã: Phượng Dực, Phúc Sơn, Vân Đình, Dân Hòa, Hòa Phú của thành phố Hà Nội.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thái Hòa, xã Hòa Phú, xã Phù Lưu và xã Bình Lưu Quang thuộc huyện Ứng Hòa hiện nay thành xã Hòa Xá.

Sau khi sắp xếp, xã Hòa Xá có diện tích tự nhiên là 40,42 km2; quy mô dân số là 69.428 người.

Xã Hòa Xá giáp các xã: Ứng Hòa, Mỹ Đức, Hồng Sơn, Hương Sơn, Vân Đình của thành phố Hà Nội và tỉnh Ninh Bình.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trung Tú, xã Đồng Tân, xã Minh Đức, xã Kim Đường, xã Đông Lỗ, xã Đại Cường, xã Đại Hùng và xã Trầm Lộng thuộc huyện Ứng Hòa hiện nay thành xã Ứng Hòa.

Sau khi sắp xếp, xã Ứng Hòa có diện tích tự nhiên là 67,80 km2; quy mô dân số là 63.750 người.

Xã Ứng Hòa giáp các xã: Chuyên Mỹ, Hòa Xá, Vân Đình, Phượng Dực của thành phố Hà Nội và tỉnh Ninh Bình.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đại Nghĩa, xã Phù Lưu Tế, xã An Phú, xã Hợp Thanh và xã Đại Hưng thuộc huyện Mỹ Đức hiện nay thành xã Mỹ Đức.

Sau khi sắp xếp, xã Mỹ Đức có diện tích tự nhiên là 52,73 km2; quy mô dân số là 53.640 người.

Xã Mỹ Đức giáp các xã: Hòa Xá, Hương Sơn, Hồng Sơn của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Mỹ, xã Hồng Sơn, xã Hợp Tiến, xã Lê Thanh, xã Xuy Xá và xã Phùng Xá thuộc huyện Mỹ Đức hiện nay thành xã Hồng Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Hồng Sơn có diện tích tự nhiên là 54,38 km2; quy mô dân số là 63.130 người.

Xã Hồng Sơn giáp các xã: Hòa Xá, Mỹ Đức, Phúc Sơn, Vân Đình của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thượng Lâm, xã Phúc Lâm, xã Tuy Lai, xã Mỹ Xuyên; một phần diện tích tự nhiên là 7,67 km2, quy mô dân số là 9.722 người của xã Đồng Tâm thuộc huyện Mỹ Đức hiện nay thành xã Phúc Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Phúc Sơn có diện tích tự nhiên là 49,31 km2; quy mô dân số là 54.084 người.

Xã Phúc Sơn giáp các xã: Trần Phú, Vân Đình, Ứng Thiên, Hồng Sơn, Hòa Phú của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Tiến, xã Hùng Tiến, xã Vạn Tín và xã Hương Sơn thuộc huyện Mỹ Đức hiện nay thành xã Hương Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Hương Sơn có diện tích tự nhiên là 69,11 km2; quy mô dân số là 52.634 người.

Xã Hương Sơn giáp các xã: Hòa Xá, Mỹ Đức của thành phố Hà Nội; tỉnh Ninh Bình và tỉnh Phú Thọ.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Sơn, xã Đông Phương Yên, xã Phú Nghĩa, xã Thanh Bình, xã Trung Hòa và xã Trường Yên thuộc huyện Chương Mỹ hiện nay thành xã Phú Nghĩa.

Sau khi sắp xếp, xã Phú Nghĩa có diện tích tự nhiên là 40,25 km2; quy mô dân số là 71.048 người.

Xã Phú Nghĩa giáp các xã: Chương Mỹ, Xuân Mai, Kiều Phú, Hưng Đạo, Trần Phú, Quảng Bị, Phú Cát của thành phố Hà Nội.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Xuân Mai, xã Thủy Xuân Tiên, xã Nam Phương Tiến; một phần diện tích tự nhiên là 11,16 km2, quy mô dân số là 10.838 người của xã Tân Tiến thuộc huyện Chương Mỹ hiện nay thành xã Xuân Mai.

Sau khi sắp xếp, xã Xuân Mai có diện tích tự nhiên là 50,72 km2; quy mô dân số là 67.310 người.

Xã Xuân Mai giáp các xã: Phú Cát, Phú Nghĩa, Trần Phú của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hoàng Văn Thụ, xã Hữu Văn, xã Mỹ Lương, xã Trần Phú thuộc huyện Chương Mỹ; một phần diện tích tự nhiên là 0,75 km2, không có dân số của xã Đồng Tâm thuộc huyện Mỹ Đức, một phần diện tích tự nhiên là 1,96 km2, quy mô dân số là 1.901 người của xã Tân Tiến thuộc huyện Chương Mỹ hiện nay thành xã Trần Phú.

Sau khi sắp xếp, xã Trần Phú có diện tích tự nhiên là 44,36 km2; quy mô dân số là 47.528 người.

Xã Trần Phú giáp các xã: Hòa Phú, Quảng Bị, Xuân Mai, Phúc Sơn, Phú Nghĩa của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Văn Võ, xã Thượng Vực, xã Hồng Phú, xã Đồng Lạc, xã Hòa Phú thuộc huyện Chương Mỹ; một phần diện tích tự nhiên là 0,14 km2, quy mô dân số là 326 người của xã Kim Thư thuộc huyện Thanh Oai hiện nay thành xã Hòa Phú.

Sau khi sắp xếp, xã Hòa Phú có diện tích tự nhiên là 29,87 km2; quy mô dân số là 49.948 người.

Xã Hòa Phú giáp các xã: Thanh Oai, Trần Phú, Dân Hòa, Ứng Thiên, Phúc Sơn, Quảng Bị của thành phố Hà Nội.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tốt Động, xã Hợp Đồng, của xã Quảng Bị, xã Hoàng Diệu; một phần diện tích tự nhiên là 7,85 km2, quy mô dân số là 12.480 người của xã Lam Điền thuộc huyện Chương Mỹ hiện nay thành xã Quảng Bị.

Sau khi sắp xếp, xã Quảng Bị có diện tích tự nhiên là 37,14 km2; quy mô dân số là 62.968 người.

Xã Quảng Bị giáp các xã: Thanh Oai, Bình Minh, Phú Nghĩa, Trần Phú, Hòa Phú, Chương Mỹ của thành phố Hà Nội.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Châu; một phần diện tích tự nhiên là 1,27 km2, không có dân số của xã Chu Minh, một phần diện tích tự nhiên là 3,77 km2, không có dân số của thị trấn Tây Đằng thuộc huyện Ba Vì hiện nay thành xã Minh Châu.

Sau khi sắp xếp, xã Minh Châu có diện tích tự nhiên là 10,36 km2; quy mô dân số là 6.646 người.

Xã Minh Châu giáp các xã: Vật Lại, Quảng Oai của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiên Phong, xã Đông Quang, xã Cam Thượng; một phần diện tích tự nhiên là 16,17 km2, quy mô dân số là 9.748 người của xã Thụy An, một phần diện tích tự nhiên là 3,81 km2, quy mô dân số là 8.856 người của xã Chu Minh, một phần diện tích tự nhiên là 8,51 km2, quy mô dân số là 17.981 người của thị trấn Tây Đằng thuộc huyện Ba Vì hiện nay thành xã Quảng Oai.

Sau khi sắp xếp, xã Quảng Oai có diện tích tự nhiên là 49,26 km2; quy mô dân số là 59.001 người.

Xã Quảng Oai giáp các xã: Minh Châu, Vật Lại, Bất Bại, Suối Hai; các phường: Sơn Tây, Tùng Thiện của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thái Hòa, xã Phú Sơn, xã Vật Lại, xã Đồng Thái và xã Phú Châu thuộc huyện Ba Vì hiện nay thành xã Vật Lại.

Sau khi sắp xếp, xã Vật Lại có diện tích tự nhiên là 51,75 km2; quy mô dân số là 58.579 người.

Xã Vật Lại giáp các xã: Quảng Oai, Bất Bại, Cổ Đô, Minh Châu của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cổ Đô, xã Phú Cường, xã Phú Hồng, xã Vạn Thắng, xã Phú Đông và xã Phong Vân thuộc huyện Ba Vì hiện nay thành xã Cổ Đô.

Sau khi sắp xếp, xã Cổ Đô có diện tích tự nhiên là 53,25 km2; quy mô dân số là 70.706 người.

Xã Cổ Đô giáp xã Vật Lại của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tòng Bạt, xã Sơn Đà, xã Thuần Mỹ; một phần diện tích tự nhiên là 23,18 km2, quy mô dân số là 12.086 người của xã Cẩm Lĩnh, một phần diện tích tự nhiên là 0,54 km2, quy mô dân số là 15 người của xã Minh Quang thuộc huyện Ba Vì hiện nay thành xã Bất Bạt.

Sau khi sắp xếp, xã Bất Bạt có diện tích tự nhiên là 56,43 km2; quy mô dân số là 40.066 người.

Xã Bất Bạt giáp các xã: Quảng Oai, Suối Hai, Ba Vì, Vật Lại của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tản Lĩnh, xã Ba Trại; một phần diện tích tự nhiên là 3,41 km2, quy mô dân số là 1.779 người của xã Cẩm Lĩnh, một phần diện tích tự nhiên là 0,19 km2, không có dân số của xã Thụy An thuộc huyện Ba Vì hiện nay thành xã Suối Hai.

Sau khi sắp xếp, xã Suối Hai có diện tích tự nhiên là 51,56 km2; quy mô dân số là 35.201 người.

Xã Suối Hai giáp các xã: Bất Bại, Ba Vì, Yên Bài, Quảng Oai và phường Tùng Thiện của thành phố Hà Nội.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ba Vì, xã Khánh Thượng; một phần diện tích tự nhiên là 27,87 km2, quy mô dân số là 14.998 người của xã Minh Quang thuộc huyện Ba Vì hiện nay thành xã Ba Vì.

Sau khi sắp xếp, xã Ba Vì có diện tích tự nhiên là 81,27 km2; quy mô dân số là 26.651 người.

Xã Ba Vì giáp các xã: Bất Bại, Suối Hai, Yên Bài của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vân Hòa, xã Yên Bài thuộc huyện Ba Vì; một phần diện tích tự nhiên là 0,27 km2, quy mô dân số là 118 người của xã Thạch Hòa thuộc huyện Thạch Thất hiện nay thành xã Yên Bài.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Bài có diện tích tự nhiên là 68,19 km2; quy mô dân số là 21.416 người.

Xã Yên Bài giáp các xã: Đoài Phương, Hòa Lạc, Ba Vì, Yên Xuân, Suối Hai và phường Tùng Thiện của thành phố Hà Nội.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Sơn, xã Sơn Đông; một phần diện tích tự nhiên là 21,38 km2, quy mô dân số là 15.323 người của xã Cổ Đông thuộc thị xã Sơn Tây hiện nay thành xã Đoài Phương.

Sau khi sắp xếp, xã Đoài Phương có diện tích tự nhiên là 57,10 km2; quy mô dân số là 39.828 người.

Xã Đoài Phương giáp các xã: Thạch Thất, Hạ Bằng, Yên Bài, Hòa Lạc, Phúc Thọ và phường Tùng Thiện của thành phố Hà Nội.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phúc Thọ, xã Long Thượng, xã Tích Lộc, xã Trạch Mỹ Lộc, xã Phúc Hòa và xã Phụng Thượng thuộc huyện Phúc Thọ hiện nay thành xã Phúc Thọ.

Sau khi sắp xếp, xã Phúc Thọ có diện tích tự nhiên là 39,66 km2; quy mô dân số là 75.425 người.

Xã Phúc Thọ giáp các xã: Hát Môn, Phúc Lộc, Thạch Thất, Đoài Phương, Tây Phương; các phường: Tùng Thiện, Sơn Tây của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Hà, xã Vân Phúc, xã Xuân Đình, xã Sen Phương và xã Võng Xuyên thuộc huyện Phúc Thọ hiện nay thành xã Phúc Lộc.

Sau khi sắp xếp, xã Phúc Lộc có diện tích tự nhiên là 41,15 km2; quy mô dân số là 61.457 người.

Xã Phúc Lộc giáp các xã: Phúc Thọ , Hát Môn, Liên Minh, Yên Lãng; phường Sơn Tây của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hát Môn, xã Thanh Đa, xã Ngọc Tảo, xã Tam Thuấn, xã Tam Hiệp, xã Hiệp Thuận và xã Liên Hiệp thuộc huyện Phúc Thọ hiện nay thành xã Hát Môn.

Sau khi sắp xếp, xã Hát Môn có diện tích tự nhiên là 37,67 km2; quy mô dân số là 72.227 người.

Xã Hát Môn giáp các xã: Phúc Lộc, Phúc Thọ, Tây Phương, Quốc Oai, Dương Hòa, Đan Phượng, Liên Minh của thành phố Hà Nội.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Liên Quan, xã Cẩm Yên, xã Đại Đồng, xã Lại Thượng, xã Phú Kim và xã Kim Quan thuộc huyện Thạch Thất hiện nay thành xã Thạch Thất.

Sau khi sắp xếp, xã Thạch Thất có diện tích tự nhiên là 31,93 km2; quy mô dân số là 57.645 người.

Xã Thạch Thất giáp các xã: Phúc Thọ, Đoài Phương, Hạ Bằng, Tây Phương của thành phố Hà Nội.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cần Kiệm, xã Đồng Trúc; một phần diện tích tự nhiên là 11,00 km2, quy mô dân số là 12.727 người của xã Bình Yên, một phần diện tích tự nhiên là 3,99 km2, quy mô dân số là 4.691 người của xã Hạ Bằng, một phần diện tích tự nhiên là 3,27 km2, quy mô dân số là 2.341 người của xã Tân Xã thuộc huyện Thạch Thất; một phần diện tích tự nhiên là 0,03 km2, không có dân số của xã Phú Cát thuộc huyện Quốc Oai hiện nay thành xã Hạ Bằng.

Sau khi sắp xếp, xã Hạ Bằng có diện tích tự nhiên là 32,14 km2; quy mô dân số là 38.721 người.

Xã Hạ Bằng giáp các xã: Tây Phương, Hòa Lạc, Kiều Phú, Phú Cát, Đoài Phương, Thạch Thất của thành phố Hà Nội.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạch Xá, xã Phùng Xá, xã Hương Ngải, xã Lam Sơn; một phần diện tích tự nhiên là 6,30 km2, quy mô dân số là 29.540 người của xã Quang Trung thuộc huyện Thạch Thất; một phần diện tích tự nhiên là 0,76 km2, không có dân số của thị trấn Quốc Oai, một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km2, không có dân số của xã Ngọc Liệp, một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km2, không có dân số của xã Ngọc Mỹ, một phần diện tích tự nhiên là 0,10 km2, không có dân số của xã Phượng Sơn thuộc huyện Quốc Oai hiện nay thành xã Tây Phương.

Sau khi sắp xếp, xã Tây Phương có diện tích tự nhiên là 31,10 km2; quy mô dân số là 99.874 người.

Xã Tây Phương giáp các xã: Hạ Bằng, Thạch Thất, Hát Môn, Kiều Phú, Quốc Oai, Phúc Thọ của thành phố Hà Nội.

45. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên là 21,78 km2, quy mô dân số là 9.527 người của xã Thạch Hòa, một phần diện tích tự nhiên là 5,34 km2, quy mô dân số là 3.821 người của xã Tân Xã thuộc huyện Thạch Thất; một phần diện tích tự nhiên là 4,68 km2, quy mô dân số là 3.351 người của xã Cổ Đông thuộc thị xã Sơn Tây; một phần diện tích tự nhiên là 0,69 km2, quy mô dân số là 800 người của xã Bình Yên, một phần diện tích tự nhiên là 2,82 km2, quy mô dân số là 3.316 người của xã Hạ Bằng, một phần diện tích tự nhiên là 0,06 km2, không có dân số của xã Tiến Xuân thuộc huyện Thạch Thất hiện nay thành xã Hòa Lạc.

Sau khi sắp xếp, xã Hòa Lạc có diện tích tự nhiên là 35,37 km2; quy mô dân số là 20.815 người.

Xã Hòa Lạc giáp các xã: Hạ Bằng, Phú Cát, Yên Bài, Đoài Phương, Yên Xuân của thành phố Hà Nội.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Xuân thuộc huyện Quốc Oai; xã Yên Trung, xã Yên Bình; một phần diện tích tự nhiên là 21,62 km2, quy mô dân số là 8.810 người của xã Tiến Xuân; một phần diện tích tự nhiên là 4,95 km2, quy mô dân số là 2.166 người của xã Thạch Hòa thuộc huyện Thạch Thất hiện nay thành xã Yên Xuân.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Xuân có diện tích tự nhiên là 78,01 km2; quy mô dân số là 29.375 người.

Xã Yên Xuân giáp các xã: Phú Cát, Hòa Lạc, Yên Bài của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạch Thán, xã Sài Sơn; một phần diện tích tự nhiên là 6,89 km2, quy mô dân số là 16.325 người của xã Phượng Sơn, một phần diện tích tự nhiên là 4,34 km2, quy mô dân số là 16.912 người của thị trấn Quốc Oai, một phần diện tích tự nhiên là 0,53 km2, không có dân số của xã Ngọc Mỹ thuộc huyện Quốc Oai hiện nay thành xã Quốc Oai.

Sau khi sắp xếp, xã Quốc Oai có diện tích tự nhiên là 24,00 km2; quy mô dân số là 63.344 người.

Xã Quốc Oai giáp các xã: Hát Môn, Tây Phương, Hưng Đạo, Kiều Phú, An Khánh, Sơn Đồng, Dương Hòa của thành phố Hà Nội.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Quang, xã Hưng Đạo và xã Cộng Hoà Nghĩa thuộc huyện Quốc Oai hiện nay thành xã Hưng Đạo.

Sau khi sắp xếp, xã Hưng Đạo có diện tích tự nhiên là 24,90 km2; quy mô dân số là 49.357 người.

Xã Hưng Đạo giáp các xã: Quốc Oai, Yên Nghĩa, Kiều Phú, Phú Nghĩa, Chương Mỹ, An Khánh của thành phố Hà Nội.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cấn Hữu, xã Liệp Nghĩa, xã Tuyết Nghĩa; một phần diện tích tự nhiên là 6,36 km2, quy mô dân số là 10.224 người của xã Ngọc Liệp, một phần diện tích tự nhiên là 5,00 km2, quy mô dân số là 13.294 người của xã Ngọc Mỹ thuộc huyện Quốc Oai; một phần diện tích tự nhiên là 0,53 km2, quy mô dân số là 2.493 người của xã Quang Trung thuộc huyện Thạch Thất hiện nay thành xã Kiều Phú.

Sau khi sắp xếp, xã Kiều Phú có diện tích tự nhiên là 34,49 km2; quy mô dân số là 60.885 người.

Xã Kiều Phú giáp các xã: Hưng Đạo, Phú Cát, Tây Phương, Phú Nghĩa, Hạ Bằng, Quốc Oai của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Mãn, xã Đông Yên, xã Hoà Thạch; một phần diện tích tự nhiên là 11,20 km2, quy mô dân số là 10.272 người của xã Phú Cát thuộc huyện Quốc Oai hiện nay thành xã Phú Cát.

Sau khi sắp xếp, xã Phú Cát có diện tích tự nhiên là 51,21 km2; quy mô dân số là 43.339 người.

Xã Phú Cát giáp các xã: Yên Xuân, Hoà Lạc, Hạ Bằng, Kiều Phú, Phú Nghĩa, Xuân Mai của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trạm Trôi, xã Di Trạch, xã Đức Giang, xã Đức Thượng; một phần diện tích tự nhiên là 3,65 km2, quy mô dân số là 19.032 người của xã Kim Chung thuộc huyện Hoài Đức; một phần diện tích tự nhiên là 0,23 km2, không có dân số của phường Tây Tựu thuộc quận Bắc Từ Liêm và một phần diện tích tự nhiên là 0,13 km2, không có dân số của xã Tân Lập thuộc huyện Đan Phượng hiện nay thành xã Hoài Đức.

Sau khi sắp xếp, xã Hoài Đức có diện tích tự nhiên là 16,73 km2; quy mô dân số là 69.239 người.

Xã Hoài Đức giáp các phường: Tây Tựu, Xuân Phương và các xã Đan Phượng, Sơn Đồng, Ô Diên, Dương Hoà của thành phố Hà Nội.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Khai, xã Dương Liễu, xã Cát Quế, xã Yên Sở và xã Đắc Sở thuộc huyện Hoài Đức hiện nay thành xã Dương Hòa.

Sau khi sắp xếp, xã Dương Hòa có diện tích tự nhiên là 17,41 km2; quy mô dân số là 58.830 người.

Xã Dương Hòa giáp các xã: Hoài Đức, Sơn Đồng, Quốc Oai, Đan Phượng, Hát Môn của thành phố Hà Nội.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Đồng, xã Lại Yên, xã Tiền Yên; một phần diện tích tự nhiên là 4,35 km2, quy mô dân số là 16.220 người của xã Vân Canh, một phần diện tích tự nhiên là 4,95 km2, quy mô dân số là 14.530 người của xã Song Phương, một phần diện tích tự nhiên là 1,87 km2, quy mô dân số là 3.329 người của xã An Khánh, một phần diện tích tự nhiên là 0,11 km2, không có dân số của xã An Thượng, một phần diện tích tự nhiên là 0,60 km2, quy mô dân số là 1.450 người của xã Vân Côn thuộc huyện Hoài Đức hiện nay thành xã Sơn Đồng.

Sau khi sắp xếp, xã Sơn Đồng có diện tích tự nhiên là 21,57 km2; quy mô dân số là 63.267 người.

Xã Sơn Đồng giáp các xã: Quốc Oai, An Khánh, Hoài Đức, Dương Hòa và các xã Tây Mỗ, Xuân Phương của thành phố Hà Nội.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông La; một phần diện tích tự nhiên là 6,02 km2, quy mô dân số là 14.630 người của xã Vân Côn, một phần diện tích tự nhiên là 7,67 km2, quy mô dân số là 18.747 người của xã An Thượng, một phần diện tích tự nhiên là 6,33 km2, quy mô dân số là 37.376 người của xã An Khánh, một phần diện tích tự nhiên là 3,15 km2, quy mô dân số là 14.250 người của xã La Phù, một phần diện tích tự nhiên là 0,82 km2, quy mô dân số là 674 người của xã Song Phương thuộc huyện Hoài Đức; một phần diện tích tự nhiên là 0,18 km2, quy mô dân số là 1.202 người của xã phường Dương Nội thuộc quận Hà Đông hiện nay thành xã An Khánh.

Sau khi sắp xếp, xã An Khánh có diện tích tự nhiên là 28,69 km2; quy mô dân số là 102.136 người.

Xã An Khánh giáp các phường: Yên Nghĩa, Tây Mỗ, Dương Nội và các xã: Quốc Oai, Sơn Đồng, Hưng Đạo của thành phố Hà Nội.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phùng, xã Thượng Mỗ, xã Đan Phượng, xã Song Phượng và xã Đồng Tháp thuộc huyện Đan Phượng hiện nay thành xã Đan Phượng.

Sau khi sắp xếp, xã Đan Phượng có diện tích tự nhiên là 15,30 km2; quy mô dân số là 47.629 người.

Xã Đan Phượng giáp các xã: Ô Diên, Hoài Đức, Dương Hòa, Liên Minh, Hát Môn của thành phố Hà Nội.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hạ Mỗ, xã Tân Hội; một phần diện tích tự nhiên là 5,73 km2, quy mô dân số là 14.297 người của xã Hồng Hà, một phần diện tích tự nhiên là 5,02 km2, quy mô dân số là 8.482 người của xã Liên Hồng, một phần diện tích tự nhiên là 2,48 km2, quy mô dân số là 9.776 người của xã Liên Hà, một phần diện tích tự nhiên là 2,70 km2, quy mô dân số là 8.790 người của xã Liên Trung, một phần diện tích tự nhiên là 5,58 km2, quy mô dân số là 24.407 người của xã Tân Lập thuộc huyện Đan Phượng; một phần diện tích tự nhiên là 1,07 km2, không có dân số của xã Văn Khê thuộc huyện Mê Linh; một phần diện tích tự nhiên là 0,17 km2, không có dân số của phường Tây Tựu thuộc quận Bắc Từ Liêm hiện nay thành xã Ô Diên.

Sau khi sắp xếp, xã Ô Diên có diện tích tự nhiên là 32,06 km2; quy mô dân số là 97.506 người.

Xã Ô Diên giáp các phường: Tây Tựu, Thượng Cát và các xã: Liên Minh, Đan Phượng, Hoài Đức, Mê Linh, Yên Lãng của thành phố Hà Nội.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phương Đình; một phần diện tích tự nhiên là 7,35 km2, quy mô dân số là 9.677 người của xã Trung Châu, một phần diện tích tự nhiên là 5,26 km2, quy mô dân số là 12.577 người của xã Thọ An, một phần diện tích tự nhiên là 4,21 km2, quy mô dân số là 11.431 người của xã Thọ Xuân, một phần diện tích tự nhiên là 0,16 km2, không có dân số của xã Hồng Hà thuộc huyện Đan Phượng; một phần diện tích tự nhiên là 0,34 km2, không có dân số của xã Tiến Thịnh thuộc huyện Mê Linh hiện nay thành xã Liên Minh.

Sau khi sắp xếp, xã Liên Minh có diện tích tự nhiên là 23,57 km2; quy mô dân số là 47.769 người.

Xã Liên Minh giáp các xã: Yên Lãng, Ô Diên, Hát Môn, Phúc Lộc, Đan Phượng của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Dương Xá, Kiêu Kỵ; một phần diện tích tự nhiên là 6,88 km2, quy mô dân số là 32.793 người của thị trấn Trâu Quỳ, một phần diện tích tự nhiên là 3,69 km2, quy mô dân số là 14.606 người của xã Cổ Bi, một phần diện tích tự nhiên là 1,33 km2, quy mô dân số là 3.389 người của xã Phú Sơn, một phần diện tích tự nhiên là 2,20 km2, quy mô dân số là 10.104 người của xã Đa Tốn, một phần diện tích tự nhiên là 0,01 km2, không có dân số của xã Bát Tràng thuộc huyện Gia Lâm; một phần diện tích tự nhiên là 0,78 km2, quy mô dân số là 106 người của phường Thạch Bàn thuộc quận Long Biên hiện nay thành xã Gia Lâm.

Sau khi sắp xếp, xã Gia Lâm có diện tích tự nhiên là 25,72 km2; quy mô dân số là 90.498 người.

Xã Gia Lâm giáp các phường Phúc Lợi, Long Biên; các xã: Bát Tràng, Thuận An, Phù Đổng của thành phố Hà Nội và tỉnh Hưng Yên.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Dương Quang, xã Lệ Chi; một phần diện tích tự nhiên là 10,08 km2, quy mô dân số là 20.916 người của xã Phú Sơn, một phần diện tích tự nhiên là 5,66 km2, quy mô dân số là 20.707 người của xã Đặng Xá thuộc huyện Gia Lâm hiện nay thành xã Thuận An.

Sau khi sắp xếp, xã Thuận An có diện tích tự nhiên là 29,67 km2; quy mô dân số là 68.292 người.

Xã Thuận An giáp các xã: Phù Đổng, Gia Lâm của thành phố Hà Nội và tỉnh Hưng Yên.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Đức; một phần diện tích tự nhiên là 5,07 km2, quy mô dân số là 16.445 người của xã Bát Tràng, một phần diện tích tự nhiên là 5,20 km2, quy mô dân số là 15.045 người của xã Đa Tốn, một phần diện tích tự nhiên là 0,31 km2, không có dân số của thị trấn Trâu Quỳ thuộc huyện Gia Lâm; một phần diện tích tự nhiên là 0,64 km2, quy mô dân số là 1.651 người của phường Cự Khối, một phần diện tích tự nhiên là 0,05 km2, không có dân số của phường Thạch Bàn thuộc quận Long Biên hiện nay thành xã Bát Tràng.

Sau khi sắp xếp, xã Bát Tràng có diện tích tự nhiên là 20,67 km2; quy mô dân số là 48.987 người.

Xã Bát Tràng giáp các phường Lĩnh Nam, Long Biên; các xã Gia Lâm, Nam Phù, Thanh Trì của thành phố Hà Nội và tỉnh Hưng Yên.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Thường, xã Yên Viên, xã Thiên Đức, xã Ninh Hiệp, xã Phù Đổng, thị trấn Yên Viên; một phần diện tích tự nhiên là 1,02 km2, không có dân số của xã Cổ Bi, một phần diện tích tự nhiên là 0,37 km2, không có dân số của xã Đặng Xá thuộc huyện Gia Lâm hiện nay thành xã Phù Đổng.

Sau khi sắp xếp, xã Phù Đổng có diện tích tự nhiên là 41,62 km2; quy mô dân số là 111.484 người.

Xã Phù Đổng giáp các phường: Phúc Lợi, Việt Hưng; các xã: Đông Anh, Thuận An, Gia Lâm của thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thụy Lâm, xã Vân Hà; một phần diện tích tự nhiên là 10,69 km2, quy mô dân số là 16.815 người của xã Xuân Nộn, một phần diện tích tự nhiên là 2,31 km2, quy mô dân số là 17.320 người của thị trấn Đông Anh, một phần diện tích tự nhiên là 7,71 km2, quy mô dân số là 18.760 người của xã Liên Hà, một phần diện tích tự nhiên là 0,31 km2, quy mô dân số là 651 người của xã Nguyên Khê, một phần diện tích tự nhiên là 1,59 km2, quy mô dân số là 4.123 người của xã Uy Nỗ, một phần diện tích tự nhiên là 3,24 km2, quy mô dân số là 7.182 người của xã Việt Hùng, một phần diện tích tự nhiên là 1,49 km2, quy mô dân số là 3.419 người của xã Dục Tú thuộc huyện Đông Anh hiện nay thành xã Thư Lâm.

Sau khi sắp xếp, xã Thư Lâm có diện tích tự nhiên là 43,84 km2; quy mô dân số là 102.580 người.

Xã Thư Lâm giáp các xã: Phúc Thịnh, Sóc Sơn, Đa Phúc, Đông Anh của thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cổ Loa, xã Đông Hội, xã Mai Lâm; một phần diện tích tự nhiên là 6,13 km2, quy mô dân số là 15.911 người của xã Uy Nỗ, một phần diện tích tự nhiên là 5,43 km2, quy mô dân số là 12.042 người của xã Việt Hùng, một phần diện tích tự nhiên là 7,20 km2, quy mô dân số là 16.508 người của xã Dục Tú, một phần diện tích tự nhiên là 5,11 km2, quy mô dân số là 10.953 người của xã Xuân Canh, một phần diện tích tự nhiên là 0,56 km2, quy mô dân số là 4.184 người của xã thị trấn Đông Anh; một phần diện tích tự nhiên là 1,50 km2, quy mô dân số là 4.086 người của xã Vĩnh Ngọc, một phần diện tích tự nhiên là 0,32 km2, quy mô dân số là 663 người của xã Tiên Dương, một phần diện tích tự nhiên là 0,50 km2, quy mô dân số là 1.228 người của xã Liên Hà, một phần diện tích tự nhiên là 0,07 km2, quy mô dân số là 78 người của xã Tàm Xá thuộc huyện Đông Anh hiện nay thành xã Đông Anh.

Sau khi sắp xếp, xã Đông Anh có diện tích tự nhiên là 48,68 km2; quy mô dân số là 118.183 người.

Xã Đông Anh giáp các phường: Bồ Đề, Việt Hưng và các xã: Phù Đổng, Thư Lâm, Vĩnh Thanh, Phúc Thịnh của thành phố Hà Nội.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Hồng, xã Bắc Hồng, xã Vân Nội; một phần diện tích tự nhiên là 7,62 km2, quy mô dân số là 15.985 người của xã Nguyên Khê, một phần diện tích tự nhiên là 9,83 km2, quy mô dân số là 20.472 người của xã Tiên Dương, một phần diện tích tự nhiên là 0,20 km2, không có dân số của xã Xuân Nộn, một phần diện tích tự nhiên là 0,58 km2, không có dân số của xã Vĩnh Ngọc, một phần diện tích tự nhiên là 1,52 km2, quy mô dân số là 11.397 người của Thị trấn Đông Anh thuộc huyện Đông Anh hiện nay thành xã Phúc Thịnh.

Sau khi sắp xếp, xã Phúc Thịnh có diện tích tự nhiên là 42,63 km2; quy mô dân số là 95.951 người.

Xã Phúc Thịnh giáp các xã: Thư Lâm, Mê Linh, Vĩnh Thanh, Thiên Lộc, Đông Anh, Nội Bài, Sóc Sơn của thành phố Hà Nội.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Võng La thuộc huyện Đông Anh; một phần diện tích tự nhiên là 8,33 km2, quy mô dân số là 16.981 người của xã Đại Mạch, một phần diện tích tự nhiên là 7,43 km2, quy mô dân số là 26.025 người của xã Kim Chung, một phần diện tích tự nhiên là 5,67 km2, quy mô dân số là 17.204 người của xã Kim Nỗ, một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km2, không có dân số của xã Hải Bối; một phần diện tích tự nhiên là 0,05 km2, không có dân số của xã Tiền Phong thuộc huyện Mê Linh hiện nay thành xã Thiên Lộc.

Sau khi sắp xếp, xã Thiên Lộc có diện tích tự nhiên là 27,96 km2; quy mô dân số là 74.597 người.

Xã Thiên Lộc giáp các phường: Đông Ngạc, Thượng Cát và các xã: Vĩnh Thanh, Mê Linh, Phúc Thịnh của thành phố Hà Nội.

66. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tàm Xá; một phần diện tích tự nhiên là 8,23 km2, quy mô dân số là 19.051 người của xã Hải Bối, một phần diện tích tự nhiên là 7,48 km2, quy mô dân số là 14.714 người của xã Vĩnh Ngọc, một phần diện tích tự nhiên là 0,27 km2, không có dân số của xã Kim Chung, một phần diện tích tự nhiên là 0,84 km2, không có dân số của xã Kim Nỗ, một phần diện tích tự nhiên là 1,19 km2, quy mô dân số là 25.523 người của xã Xuân Canh thuộc huyện Đông Anh hiện nay thành xã Vĩnh Thanh.

Sau khi sắp xếp, xã Vĩnh Thanh có diện tích tự nhiên là 22,52 km2; quy mô dân số là 64.698 người.

Xã Vĩnh Thanh giáp các phường Phú Thượng, Hồng Hà và các xã Đông Anh, Thiên Lộc, Phúc Thịnh của thành phố Hà Nội.

67. Sắp xếp toàn phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tráng Việt; một phần diện tích tự nhiên là 8,88 km2, quy mô dân số là 20.622 người của xã Tiền Phong; một phần diện tích tự nhiên là 10,31 km2, quy mô dân số là 16.296 người của xã Văn Khê, một phần diện tích tự nhiên là 4,95 km2, quy mô dân số là 12.193 người của xã Mê Linh, một phần diện tích tự nhiên là 0,38 km2, không có dân số của xã Đại Thịnh thuộc huyện Mê Linh; một phần diện tích tự nhiên là 0,10 km2, không có dân số của xã Đại Mạch thuộc huyện Đông Anh; một phần diện tích tự nhiên là 1,83 km2, không có dân số của xã Liên Trung, một phần diện tích tự nhiên là 1,00 km2, không có dân số của xã Liên Hà, một phần diện tích tự nhiên là 0,18 km2, không có dân số của xã Liên Hồng, một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km2, không có dân số của xã Hồng Hà thuộc huyện Đan Phượng hiện nay thành xã Mê Linh.

Sau khi sắp xếp, xã Mê Linh có diện tích tự nhiên là 34,97 km2; quy mô dân số là 62.197 người.

Xã Mê Linh giáp phường Thượng Cát và các xã: Phúc Thịnh, Thiên Lộc, Tiến Thắng, Yên Lãng, Ô Diên, Quang Minh của thành phố Hà Nội.

68. Sắp xếp toàn phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Mạc, xã Hoàng Kim, xã Chu Phan; một phần diện tích tự nhiên là 7,00 km2, quy mô dân số là 13.739 người của xã Tiến Thịnh, một phần diện tích tự nhiên là 6,83 km2, quy mô dân số là 15.046 người của xã Thạnh Đà, một phần diện tích tự nhiên là 0,95 km2, không có dân số của xã Văn Khê thuộc huyện Mê Linh; một phần diện tích tự nhiên là 3,97 km2, không có dân số của xã Hồng Hà, một phần diện tích tự nhiên là 0,33 km2, không có dân số của xã Thọ An, một phần diện tích tự nhiên là 0,33 km2, không có dân số của xã Thọ Xuân, một phần diện tích tự nhiên là 0,67 km2, không có dân số của xã Trung Châu thuộc huyện Đan Phượng hiện nay thành xã Yên Lãng.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Lãng có diện tích tự nhiên là 44,81 km2; quy mô dân số là 71.339 người.

Xã Yên Lãng giáp các xã: Mê Linh, Tiến Thắng, Liên Minh, Ô Diên của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

69. Sắp xếp toàn phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tự Lập, xã Tiến Thắng, xã Tam Đồng; một phần diện tích tự nhiên là 7,49 km2, quy mô dân số là 12.250 người của xã Thanh Lâm; một phần diện tích tự nhiên là 2,82 km2, quy mô dân số là 4.404 người của xã Kim Hoa, một phần diện tích tự nhiên là 1,99 km2, quy mô dân số là 2.999 người của xã Đại Thịnh, một phần diện tích tự nhiên là 1,18 km2, quy mô dân số là 1.343 người của xã Văn Khê, một phần diện tích tự nhiên là 0,83 km2, quy mô dân số là 1.839 người của xã Thạch Đà thuộc huyện Mê Linh hiện nay thành xã Tiến Thắng.

Sau khi sắp xếp, xã Tiến Thắng có diện tích tự nhiên là 36,34 km2; quy mô dân số là 64.246 người.

Xã Tiến Thắng giáp các xã: Mê Linh, Quảng Minh, Yên Lãng của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chi Đông, thị trấn Quang Minh; một phần diện tích tự nhiên là 4,77 km2, quy mô dân số là 8.876 người của xã Kim Hoa, một phần diện tích tự nhiên là 5,04. km2, quy mô dân số là 8.885 người của xã Thanh Lâm, một phần diện tích tự nhiên là 5,98 km2, quy mô dân số là 11.830 người của xã Đại Thịnh; một phần diện tích tự nhiên là 1,06 km2, quy mô dân số là 3.198 người của xã Mê Linh, một phần diện tích tự nhiên là 1,66 km2, quy mô dân số là 1.183 người của xã Tiền Phong thuộc huyện Mê Linh hiện nay thành xã Quang Minh.

Sau khi sắp xếp, xã Quang Minh có diện tích tự nhiên là 32,17 km2; quy mô dân số là 69.623 người.

Xã Quang Minh giáp các xã: Nội Bài, Phúc Thịnh, Tiến Thắng, Mê Linh của thành phố Hà Nội.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sóc Sơn, xã Phù Linh, xã Tân Minh, xã Tiên Dược, xã Đông Xuân, xã Phù Lỗ; một phần diện tích tự nhiên là 13,71 km2, quy mô dân số là 23.924 người của xã Mai Đình; một phần diện tích tự nhiên là 0,42 km2, không có dân số của xã Quang Tiến, một phần diện tích tự nhiên là 0.15 km2, không có dân số của xã Phú Minh thuộc huyện Sóc Sơn hiện nay thành xã Sóc Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Sóc Sơn có diện tích tự nhiên là 68,24 km2; quy mô dân số là 117.876 người.

Xã Sóc Sơn giáp các xã: Trung Giã, Phúc Thịnh, Thư Lâm, Đa Phúc, Nội Bài của thành phố Hà Nội.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hưng, xã Bắc Phú, xã Việt Long, xã Xuân Giang, xã Kim Lũ, xã Xuân Thu và xã Đức Hoà thuộc huyện Sóc Sơn hiện nay thành xã Đa Phúc.

Sau khi sắp xếp, xã Đa Phúc có diện tích tự nhiên là 55,32 km2; quy mô dân số là 83.649 người.

Xã Đa Phúc giáp các xã: Sóc Sơn, Thư Lâm, Trung Giã của thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hiền Ninh, xã Thanh Xuân, xã Phú Cường; một phần diện tích tự nhiên là 7,40 km2, quy mô dân số là 12.395 người của xã Phú Minh, một phần diện tích tự nhiên là 12,93 km2, quy mô dân số là 12.025 người của xã Quang Tiến; một phần diện tích tự nhiên là 0,97 km2, không có dân số của xã Mai Đình thuộc huyện Sóc Sơn hiện nay thành xã Nội Bài.

Sau khi sắp xếp, xã Nội Bài có diện tích tự nhiên là 51,64 km2; quy mô dân số là 70.469 người.

Xã Nội Bài giáp các xã Sóc Sơn, Kim Anh, Tiến Thắng, Quang Minh, Phúc Thịnh, Trung Giã của thành phố Hà Nội.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Sơn, xã Nam Sơn, xã Hồng Kỳ và xã Trung Giã thuộc huyện Sóc Sơn hiện nay thành xã Trung Giã.

Sau khi sắp xếp, xã Trung Giã có diện tích tự nhiên là 77,52 km2; quy mô dân số là 61.315 người.

Xã Đa Phúc giáp các xã: Sóc Sơn, Kim Anh, Đa Phúc, Nội Bài của thành phố Hà Nội; tỉnh Phú Thọ và tỉnh Thái Nguyên

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Trí, xã Minh Phú và xã Tân Dân thuộc huyện Sóc Sơn hiện nay thành xã Kim Anh.

Sau khi sắp xếp, xã Kim Anh có diện tích tự nhiên là 52,80 km2; quy mô dân số là 48.564 người.

Xã Kim Anh giáp các xã Trung Giã, Nội Bài của thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, thành phố Hà Nội có 126 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 75 xã, 51 phường.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Trong quá trình lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính của thành phố mà có sự thay đổi về diện tích tự nhiên và quy mô dân số là đối với các đơn vị hành chính cấp xã được thành lập tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này thì Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường lập hồ sơ trình Chính phủ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của địa phương mà không phải báo cáo lại Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chính phủ;  - Ban Tổ chức Trung ương;  - Ủy ban TWMT Tổ quốc Việt Nam;  - Kiểm toán nhà nước;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - Cục Thống kê, Bộ Tài chính;  -Thành ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội;  - Lưu: HC, PL. | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CHỦ TỊCH**  **Trần Thanh Mẫn** |